



► Tóm tắt nghiên cứu

Tháng 10 năm 2020

► **Hiệu ứng gợn sóng trong chuỗi cung ứng: Đại dịch COVID-19 ảnh hưởng như thế nào tới người lao động và các nhà máy dệt may tại châu Á và Thái Bình Dương***

Những ý chính

- Khủng hoảng COVID-19 tác động đến lĩnh vực dệt may tại châu Á và Thái Bình Dương đặc biệt nặng nề, ảnh hưởng đến hàng triệu người lao động và doanh nghiệp trong các chuỗi cung ứng và “hiệu ứng gợn sóng” được ghi nhận trên nhiều khía cạnh.
- Tính đến tháng 9 năm 2020, cứ trong hai công nhân dệt may khu vực thì có một người sinh sống ở những nước áp dụng quy định đóng cửa nơi làm việc, bao gồm cả các nhà xưởng dệt may, trừ các hoạt động thiết yếu. **Gần một nửa số việc làm trong chuỗi cung ứng dệt may trong khu vực phụ thuộc vào nhu cầu tiêu dùng trong nước hay nước ngoài là những nước áp dụng các biện pháp phong tỏa nghiêm ngặt, dẫn đến mức sụt giảm mạnh trong doanh số bán lẻ.**
- **Thương mại dệt may toàn cầu gần như sụp đổ trong nửa đầu năm 2020.** Trong một số trường hợp, nhập khẩu từ các nước sản xuất hàng dệt may của châu Á sang các nước mua chính giảm tới 70%. Tình trạng hủy đơn đặt hàng của bên mua trở nên phổ biến khi khủng hoảng bùng phát. Các nhà sản xuất dệt may cũng phải gánh chịu sự gián đoạn tới gần 60% trong nguồn cung ứng nguyên liệu đầu vào nhập khẩu của họ.
- Với hàng nghìn nhà máy bị đóng cửa tạm thời hay vĩnh viễn, tình trạng công nhân bị tạm cho nghỉ việc hay bị sa thải diễn ra phổ biến. Các nhà máy đã hoạt động trở lại cũng phải cắt giảm lực lượng lao động. **Tình trạng điển hình là công nhân đã nghỉ làm ít nhất là hai đến bốn tuần, trong đó chỉ có ba phần năm số công nhân được gọi trở lại làm việc.** Trong số những người vẫn có việc làm trong quý II năm 2020, **tình trạng thu nhập bị cắt giảm và chậm trả lương cũng phổ biến.**
- **Phụ nữ chiếm số đông trong số công nhân dệt may của khu vực và bị ảnh hưởng đặc biệt nặng nề bởi khủng hoảng, làm trầm trọng thêm tình trạng bất bình đẳng về khối lượng công việc, phân biệt nghề nghiệp, phân bổ công việc chăm sóc không được trả lương và thu nhập.**
- **Mặc dù nhiều nhà máy đã thực hiện các bước nhằm giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm COVID-19, trong một số trường hợp, các biện pháp an toàn và sức khỏe nghề nghiệp được triển khai không nhất quán.**
- Ngành dệt may ở một số quốc gia vẫn mang đặc trưng là có mức độ thương lượng tập thể thấp và hạn chế đáng kể tự do hiệp hội. **Đối thoại xã hội chỉ phát huy hiệu quả ở những nhà máy đã có sẵn các cấu trúc hay các sáng kiến đối thoại.**
- **Các chính phủ trong khu vực ứng phó với khủng hoảng bằng cách hỗ trợ người lao động và doanh nghiệp ở các khía cạnh khác nhau nhưng liệu những hỗ trợ này đã đủ hay chưa vẫn còn phải tiếp tục xem xét. Lời kêu gọi Hành động toàn cầu là một nỗ lực chung của toàn ngành nhằm hỗ trợ các nhà máy và người lao động trong thời kỳ khủng hoảng, đòi hỏi việc duy trì cam kết và hành động của tất cả các bên liên quan trong chuỗi cung ứng dệt may.**
- **Các khuyến nghị và bộ công cụ chính sách của ILO có thể cung cấp thêm hướng dẫn cho các chính phủ và các đối tác xã hội khi khủng hoảng tiếp diễn đồng thời giúp xây dựng một tương lai hậu COVID-19 có sức chống chịu và bền vững hơn cho ngành dệt may.**

* Tóm tắt nghiên cứu này được thực hiện bởi James Lowell Jackson, Jason Judd (từ Đại học Cornell, Dự án Đối thoại Mới của Trường Quan hệ Ngành và Lao động) và Christian Viegelaehn (Ban Kinh tế và Phân tích khu vực (RESA), Văn phòng ILO Khu vực châu Á và Thái Bình Dương). Đây là sản phẩm của một dự án nghiên cứu giữa ILO với Đại học Cornell do Jeffrey Eisenbraun, Arianna Rossi (thuộc chương trình Việc làm Tốt hơn), Christian Viegelaehn (RESA) và David Williams (Dự án Việc làm Thỏa đáng trong Chuỗi Cung ứng Dệt may châu Á của ILO-SIDA) điều phối thực hiện.

► Tóm tắt nghiên cứu của ILO

Hiệu ứng gợn sóng trong chuỗi cung ứng: Đại dịch COVID-19 ảnh hưởng như thế nào tới người lao động và các nhà máy dệt may tại châu Á và Thái Bình Dương

► Giới thiệu

Bản tóm tắt nghiên cứu này nhằm mục đích đánh giá các tác động của khủng hoảng COVID-19 đối với người lao động và các nhà máy trong chuỗi cung ứng dệt may tại châu Á và Thái Bình Dương.¹ Trong bối cảnh các quốc gia trên thế giới tiếp tục ghi nhận các đỉnh dịch, và đợt sóng thứ hai đang quét đến những nơi trước đây đã từng được kiểm soát tốt, cuộc khủng hoảng COVID-19 tiếp tục tác động nặng nề lên ngành công nghiệp, ảnh hưởng tới hàng nghìn nhà máy và hàng triệu lao động tại các trung tâm sản xuất tại châu Á.

Khu vực châu Á và Thái Bình Dương đặc biệt dễ bị tổn thương bởi những tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng đối với ngành dệt may, khi khu vực này chiếm tới 60% tổng kim ngạch xuất khẩu sản phẩm dệt may toàn cầu - cũng chính điều này khiến nó được mệnh danh là “công xưởng quần áo của thế giới” (ILO, 2017)². Ở một số nước trong khu vực, ngành dệt may chiếm hơn một nửa tỉ trọng trong sản xuất giá trị gia tăng và xuất khẩu hàng hoá.

► **Hình 1. Hàng dệt may chiếm tỉ trọng lớn trong xuất khẩu và sản xuất giá trị gia tăng**



Chú thích: Dữ liệu về xuất khẩu và hàng GTGT theo ISIC 13-15.

Nguồn: UNCTAD, Cơ sở dữ liệu về các Chỉ số Phát triển Thế giới của Ngân hàng thế giới lấy từ Niên giám Quốc tế về Thống kê Công nghiệp của UNIDO.

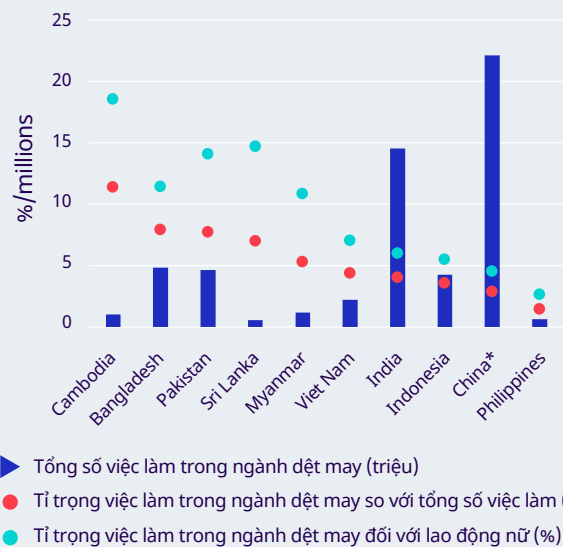
Các số liệu việc làm chính

Tại khu vực Châu Á và Thái Bình Dương, ngành dệt may là một nguồn thu nhập và việc làm quan trọng, bao gồm cả việc làm chính thức và phi chính thức. Trong năm 2019, ước tính khu vực này đã tuyển dụng 65 triệu lao động, tương đương 75% tổng số lao động ngành dệt may trên toàn thế giới.³

Nhìn chung, ngành dệt may chiếm 3,4% tổng số việc làm trong khu vực (trong khi ngoài khu vực chỉ đạt 1,6%), tương đương 21,1% việc làm trong lĩnh vực sản xuất. Tỉ trọng lao động ngành dệt may trong tổng số việc làm cao nhất là ở Nam Á (4,3%), tiếp theo là Đông Nam Á và Thái Bình Dương (3,7%) và Đông Á (2,6%).

Phần lớn lao động dệt may là phụ nữ (35 triệu người), và ngành dệt may sử dụng 5,2% tổng số lao động nữ trong khu vực, hay 27,9% tổng số lao động nữ trong lĩnh vực sản xuất. Gần 1/5 lao động nữ có việc làm ở Campuchia làm việc trong ngành dệt may (hình 2). Tại Pakistan và Sri Lanka, cứ bảy phụ nữ thì có một người làm việc trong lĩnh vực này, và tỉ lệ này ở Bangladesh và Myanmar là 1/9. Ở các nước khác trong khu vực, tỉ lệ lao động nữ trong ngành dệt may trên tổng số lao động nữ cao hơn tỉ trọng lao động toàn ngành dệt may trong tổng cơ cấu lao động của tất cả các ngành công nghiệp.

► **Hình 2. Hàng triệu lao động trong ngành dệt may; phần lớn trong số đó là phụ nữ**



► Tổng số việc làm trong ngành dệt may (triệu)

● Tỉ trọng việc làm trong ngành dệt may so với tổng số việc làm (%)

● Tỉ trọng việc làm trong ngành dệt may đối với lao động nữ (%)

Chú thích: Số liệu của Trung Quốc dựa trên ước tính của ILO vào năm 2019. Ngoài ra các số liệu khác đều dựa trên dữ liệu mới nhất từ các cuộc khảo sát lực lượng lao động quốc gia. Dữ liệu tham khảo ISIC 13-15.

Nguồn: ILOSTAT.

1 Trừ khi được nêu rõ, “hàng dệt may” hoặc “ngành dệt may” đề cập đến các ngành có mã ISIC 13-15.

2 Tính toán của ILO dựa trên UNCTAD.

3 Ước tính của ILO, dựa trên dữ liệu điều tra lực lượng lao động có sẵn. Để biết chi tiết về phương pháp, xem Phụ lục C của ILO (2020c). Ước tính của khu vực bao gồm dữ liệu tất cả các quốc gia trong khu vực.

► Tóm tắt nghiên cứu của ILO

Hiệu ứng gợn sóng trong chuỗi cung ứng: Đại dịch COVID-19 ảnh hưởng như thế nào tới người lao động và các nhà máy dệt may tại châu Á và Thái Bình Dương

Phân tích 'hiệu ứng gợn sóng' của cuộc khủng hoảng

Châu Á và Thái Bình Dương là khu vực đầu tiên chịu tác động của cuộc khủng hoảng COVID-19. Ngay sau khi các ca nhiễm đầu tiên được ghi nhận tại Trung Quốc, virus lạ này đã xuất hiện ở Thái Lan, Hàn Quốc và Nhật Bản, trước khi xuất hiện tại các quốc gia khác trên thế giới. Diễn biến này đã khiến các chính phủ trong khu vực và trên toàn thế giới áp dụng nhiều biện pháp chưa từng có như đóng cửa nơi làm việc và cửa hàng, cũng như hạn chế di chuyển để ngăn ngừa virus lây lan.

Sự gián đoạn chuỗi cung ứng do ảnh hưởng của COVID-19 bắt nguồn từ một địa điểm, có khả năng gây ra 'hiệu ứng gợn sóng' trên toàn bộ chuỗi cung ứng (ILO, 2020a, 2020b). Do đó, tác động cộng gộp của cuộc khủng hoảng đối với chuỗi cung ứng dệt may vừa sâu rộng vừa phức tạp. Không chỉ phục vụ thị trường tiêu dùng trong nước, lượng lớn lao động và nhà sản xuất cũng nằm trong chuỗi cung ứng toàn cầu sản xuất hàng dệt may cho các nhãn hàng thời trang quốc tế có trụ sở tại châu Âu, Nhật Bản, Bắc Mỹ và các nơi khác. Do đó, số lượng lớn việc làm phụ thuộc vào nhu cầu tiêu dùng hàng dệt may toàn cầu và môi trường bán lẻ ổn định, không chỉ ở thị trường trong nước mà còn ở nước ngoài.⁴ Bên cạnh

đó, người lao động và nhà sản xuất còn phụ thuộc vào dòng nguyên liệu thô và đầu vào sản xuất đảm bảo, thường đến từ các nhà cung ứng nước ngoài.

Cấu trúc bản tóm tắt

Phần I của bản tóm tắt thảo luận về ba kênh chính mà thông qua đó đại dịch COVID-19 đã tác động tới chuỗi cung ứng dệt may cũng như các nhà máy và người lao động, đưa ra những ước tính cho toàn bộ khu vực Châu Á và Thái Bình Dương. Các mục tiếp theo thảo luận về bằng chứng thực nghiệm sẵn có về tác động thực tế của khủng hoảng COVID-19 tại mười quốc gia sản xuất dệt may lớn trong khu vực: Bangladesh, Campuchia, Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia, Myanmar, Pakistan, Philippines, Sri Lanka và Việt Nam. Phần II tập trung vào tác động lên xuất khẩu và đơn hàng từ các bên mua. Phần III trình bày các tác động chính đến thị trường lao động - bao gồm tình trạng đóng cửa nhà máy, việc làm, tiền lương, giới tính, an toàn và sức khỏe cũng như quyền tự do hiệp hội. Phần IV tóm tắt những chính sách và sáng kiến được các chính phủ và đối tác xã hội trong khu vực áp dụng để giảm thiểu các tác động tiêu cực của khủng hoảng. Cuối cùng, bản tóm tắt đưa ra đề xuất định hướng trong thời gian tới, khi mà ngày càng có nhiều lời kêu gọi về việc cùng nhau cân nhắc lại và tái thiết ngành công nghiệp dệt may toàn cầu sau đại dịch.

► Phần I: Những kênh tác động chính của cuộc khủng hoảng COVID-19

Trong khi đại dịch toàn cầu đã làm thay đổi gần như mọi mặt của đời sống kinh tế và xã hội, tác động của khủng hoảng COVID-19 lên chuỗi cung ứng hàng dệt may chủ yếu thông qua ba kênh chính:

Đóng cửa nhà máy

Đầu tiên, chính phủ đã và đang ra lệnh đóng cửa bắt buộc những nơi làm việc không thiết yếu, trong phần lớn trường hợp bao gồm cả các nhà máy dệt may. Đến ngày 09/09/2020, 5/33 quốc gia hoặc vùng lãnh thổ trong khu vực có dữ liệu công khai vẫn bắt buộc đóng cửa tất cả cơ sở làm việc không thiết yếu tại ít nhất một số vùng của đất nước.⁵ Hơn 31 triệu lao động dệt may (chiếm 48% tổng số lao động dệt may trong khu vực) sống ở các nước này (hình 3). Con số này ít hơn so với tháng 4, khi có tới 20 quốc gia hoặc vùng lãnh thổ với khoảng 56 triệu lao động (86%) cư trú đã áp dụng các biện pháp tương tự.

Nhu cầu tiêu dùng giảm

Khủng hoảng COVID-19 đã và đang tác động đến chuỗi cung ứng dệt may thông qua kênh thứ hai là sự sụt giảm mạnh trong nhu cầu tiêu dùng toàn cầu. Tình trạng giảm đột ngột này phần lớn do sức mua giảm, bất ổn gia tăng kim hãm tiêu dùng, và các biện pháp phong tỏa như đóng cửa các cửa hàng quần áo hoặc các hình thức hạn chế di chuyển. Lòng tin của người tiêu dùng toàn cầu đã sụp đổ với tốc độ nhanh nhất trong những năm gần đây vào tháng 3 và tháng 4/2020, và vẫn chưa hoàn toàn hồi phục (ILO, 2020a). Mặc dù đã được nới lỏng ở một số quốc gia, các biện pháp phong tỏa chặt chẽ vẫn được nhiều nước tiếp tục áp dụng, giữ cho mức độ nghiêm ngặt trên toàn thế giới ở mức cao.

Có một mối tương quan rõ ràng giữa mức độ nghiêm ngặt của các biện pháp phong tỏa và nhu cầu tiêu dùng: tại các quốc gia có các biện pháp phong tỏa chặt chẽ nhất, tăng trưởng doanh số bán lẻ hàng năm thấp hơn 25% so với các quốc gia nới lỏng nhất. Chênh lệch này so với các nước có mức độ nghiêm ngặt trung bình là 10% (ILO, 2020a).

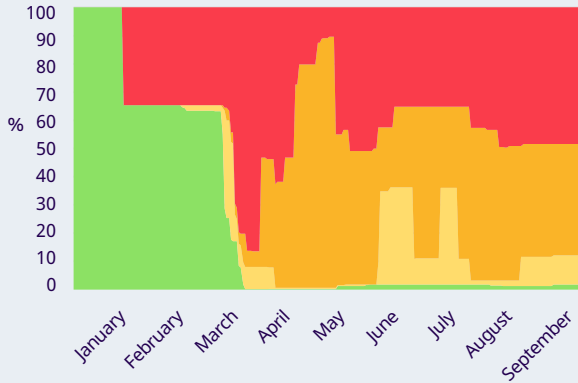
4 Ước tính của ILO dựa trên Bảng đầu vào-đầu ra giữa từ các nước thuộc Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), cho thấy ít nhất 50% lao động trong chuỗi cung ứng sản xuất dệt may phục vụ thị trường nước ngoài thay vì tiêu thụ trong nước.

5 Hệ thống cơ sở dữ liệu Oxford về các biện pháp ứng phó với COVID-19 của chính phủ không phân biệt giữa các hạn chế chỉ ảnh hưởng đến một khu vực và các hạn chế ảnh hưởng đến toàn bộ quốc gia.

► Tóm tắt nghiên cứu của ILO

Hiệu ứng gợn sóng trong chuỗi cung ứng: Đại dịch COVID-19 ảnh hưởng như thế nào tới người lao động và các nhà máy dệt may tại châu Á và Thái Bình Dương

► **Hình 1. Hàng dệt may chiếm tỉ trọng lớn trong xuất khẩu và sản xuất giá trị gia tăng**



Tỉ lệ công nhân dệt may sống ở những nước:

- ▶ Đóng cửa tất cả trừ những nơi làm việc thiết yếu
- ▶ Đóng cửa một số nơi làm việc
- ▶ Khuyến khích đóng cửa nơi làm việc
- ▶ Không áp dụng chính sách đóng cửa

Chú thích: Ngành dệt may bao gồm các sản phẩm có mã ISIC 13-15. Biểu đồ dựa trên dữ liệu từ 33 quốc gia và vùng lãnh thổ tại khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

Nguồn: Tính toán của ILO dựa trên Cơ sở dữ liệu Oxford về các biện pháp ứng phó với COVID-19 của chính phủ và các ước tính theo khuôn mẫu của ILO.

Theo ước tính hiện có tại 16 quốc gia và vùng lãnh thổ trong khu vực, 87% lực lượng lao động của khu vực, tương đương khoảng 60 triệu lao động, làm việc trong chuỗi cung ứng dệt may (được định nghĩa là công việc phụ thuộc vào nhu cầu tiêu dùng hàng dệt may trong và ngoài nước).⁶ Ngoài những công việc trong chính ngành dệt may, con số này còn bao gồm việc làm trong các lĩnh vực cung cấp đầu vào cho ngành dệt may, ví dụ như nông nghiệp (bông, đay hoặc lụa), hóa chất (thuốc nhuộm hoặc các hóa chất khác để xử lý sản phẩm dệt may) hoặc các ngành dịch vụ khác nhau (thiết kế, tiếp thị). Khi nhu cầu về hàng dệt may giảm, lao động trong toàn bộ chuỗi cung ứng hàng dệt may cũng bị ảnh hưởng.

Tính đến ngày 09/09/2020, 49% tổng số việc làm trong chuỗi cung ứng dệt may (tương đương 29 triệu việc làm) phụ thuộc vào nhu cầu của người tiêu dùng đang sống tại các quốc gia áp dụng các biện pháp phong tỏa nghiêm ngặt nhất và có doanh số bán lẻ giảm mạnh (hình 4). Tỉ lệ này thấp hơn mức cao nhất ghi nhận vào đầu tháng 4, nhưng đã không thay đổi nhiều trong thời gian gần đây. Người lao động làm những công việc này có khả năng chịu tổn thất về việc làm, giờ làm hoặc thu nhập.

Thêm 31 triệu việc làm nữa (chiếm 51%) phụ thuộc vào nhu cầu của người tiêu dùng ở các quốc gia áp dụng các biện pháp phong tỏa ở mức độ trung bình. Có khả năng những

việc làm này đã chịu ảnh hưởng tiêu cực, dù đỡ nặng nề hơn, khi xét đến tình trạng giảm doanh thu bán lẻ tại các quốc gia này. Chỉ có 240.000 việc làm (0,4%) phụ thuộc vào mức tiêu thụ ở các quốc gia áp dụng các biện pháp giãn cách mềm mỏng nhất, do đó tác động tới nhu cầu tiêu thụ cũng được hạn chế.

Nút thắt cổ chai trong chuỗi cung ứng

Chuỗi cung ứng dệt may cũng chịu ảnh hưởng bởi tình trạng đóng cửa nơi làm việc tại nước ngoài, kéo theo kênh tác động thứ ba – nút thắt cổ chai trong chuỗi cung ứng. Trong nhiều trường hợp, việc đóng cửa nơi làm việc đã làm gián đoạn chuỗi cung ứng, khiến các yếu tố đầu vào cho sản xuất được nhập khẩu từ nước ngoài bị chậm trễ. Tình trạng cạn kiệt kho dự trữ nguyên liệu đầu vào có thể gây ra những trở ngại nghiêm trọng đối với việc duy trì sản xuất hàng dệt may, và cơ hội tạo thu nhập của người lao động – bất kể quốc gia nơi đặt nhà máy có kiểm soát được dịch hay không.

Khi nguồn cung đầu vào nhập khẩu bị gián đoạn, ngành dệt may dễ tổn thương hơn tại các quốc gia phụ thuộc nhiều vào nguồn nguyên liệu đầu vào nhập khẩu thay vì cung ứng nội địa, và các quốc gia có cơ sở cung ứng tập trung chủ yếu tại một hoặc một vài nước. Về phương diện này, ngành dệt may khu vực Đông Nam Á và Thái Bình Dương dễ bị tổn thương nhất do các nước trong khu vực này - như Campuchia hoặc Việt Nam - nhập khẩu một tỉ lệ lớn nguyên liệu đầu vào từ một địa bàn cung ứng tập trung (Hình 5)⁷ Nhiều nước trong tiểu vùng phụ thuộc nặng nề vào nguồn cung đầu vào từ Trung Quốc, khiến họ đối mặt với nhiều nguy cơ thiếu hụt nguồn cung, ví dụ như trong trường hợp Trung Quốc buộc phải đóng cửa nơi làm việc đột ngột để ứng phó với làn sóng lây nhiễm thứ hai. Ngành dệt may ở Đông Á và Nam Á, với ảnh hưởng chủ yếu từ Trung Quốc và Ấn Độ, nhìn chung ít chịu tác động từ những rủi ro này hơn vì nguồn cung đầu vào chủ yếu đến từ nội địa.

Tính đến ngày 9 tháng 9, ước tính 30% nguyên liệu đầu vào nhập khẩu cho sản xuất dệt may đến từ các quốc gia có áp dụng biện pháp đóng cửa tất cả các cơ sở làm việc không thiết yếu tại ít nhất một số khu vực, có thể hiểu là nguồn cung cho một số nguyên liệu đầu vào bị gián đoạn (hình 6). Con số này thấp hơn mức 60% ghi nhận đầu tháng 4, nhưng nó cho thấy cung ứng đầu vào vẫn chiếm tỉ lệ đáng kể trong số các kênh phải chịu tình trạng gián đoạn, đặc biệt tại Đông Nam Á và Thái Bình Dương (47%) và Nam Á (41%).

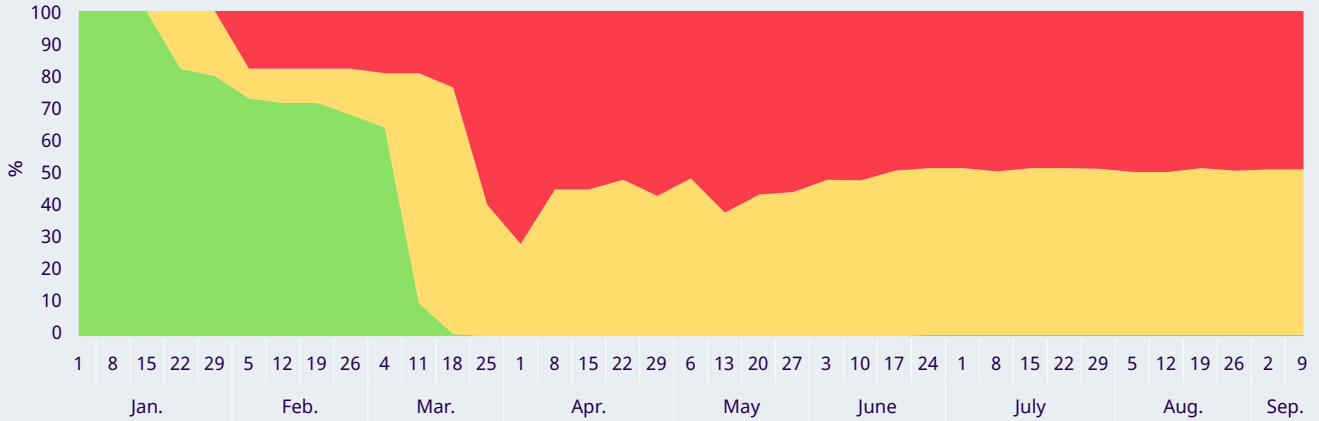
6 16 quốc gia và vùng lãnh thổ này là: Úc, Brunei, Campuchia, Trung Quốc, Hồng Kong (Trung Quốc), Indonesia, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Malaysia, New Zealand, Philippines, Singapore, Đài Loan (Trung Quốc), Thái Lan và Việt Nam.

7 Xem chú thích trên về danh sách các quốc gia chịu ảnh hưởng từ tình trạng gián đoạn nguồn cung nhập khẩu.

► **Tóm tắt nghiên cứu của ILO**

Hiệu ứng gợn sóng trong chuỗi cung ứng: Đại dịch COVID-19 ảnh hưởng như thế nào tới người lao động và các nhà máy dệt may tại châu Á và Thái Bình Dương

► **Hình 4. Gần một nửa số công việc trong chuỗi cung ứng hàng dệt may phụ thuộc vào nhu cầu người tiêu dùng sống tại các quốc gia áp dụng lệnh phong tỏa nghiêm ngặt**



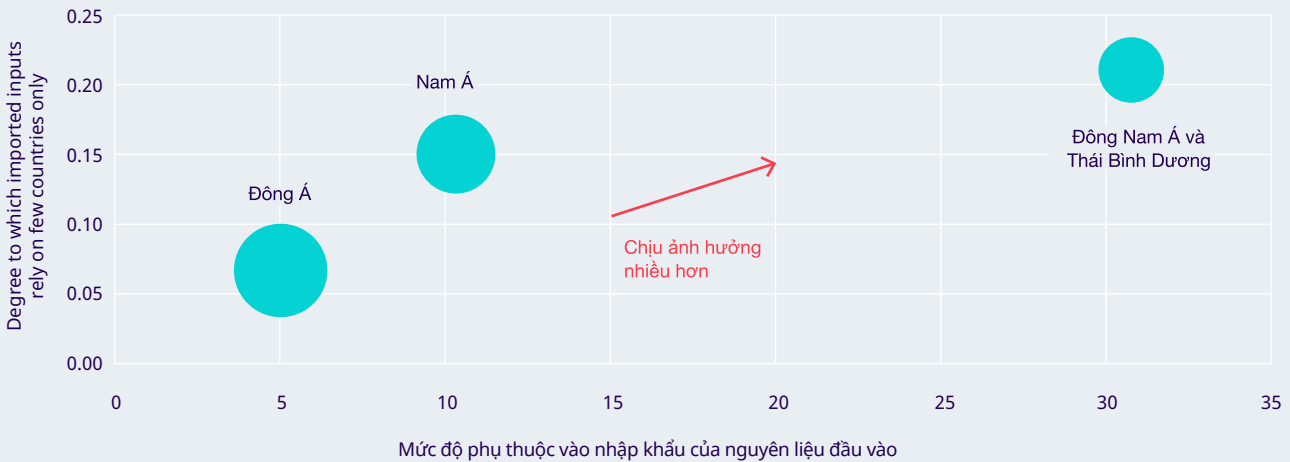
Tỉ lệ công việc phụ thuộc vào nhu cầu từ người tiêu dùng ở các quốc gia có chính sách phong tỏa ở:

- ...mức độ nghiêm ngặt thấp
- ...mức độ nghiêm ngặt trung bình
- ...mức độ nghiêm ngặt cao

Chú thích: chú thích 2 danh sách các quốc gia trong ước tính. Công việc trong chuỗi cung ứng hàng dệt may phụ thuộc vào nguồn cung của người tiêu dùng đối với sản phẩm thuộc danh mục ISIC 13-15. Xem ILO (2020a) để biết chi tiết.

Nguồn: ILO ước lượng dựa trên Bảng đầu vào-đầu ra từ các nước Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), và hệ thống CSDL theo dõi phản ứng của chính phủ trước dịch COVID-19 của Oxford giới lấy từ Niên giám Quốc tế về Thống kê Công nghiệp của UNIDO.

► **Hình 5. Ngành dệt may ở Đông Nam Á và Thái Bình Dương đối mặt với nhiều nguy cơ nhất từ tình trạng gián đoạn cung ứng đầu vào**



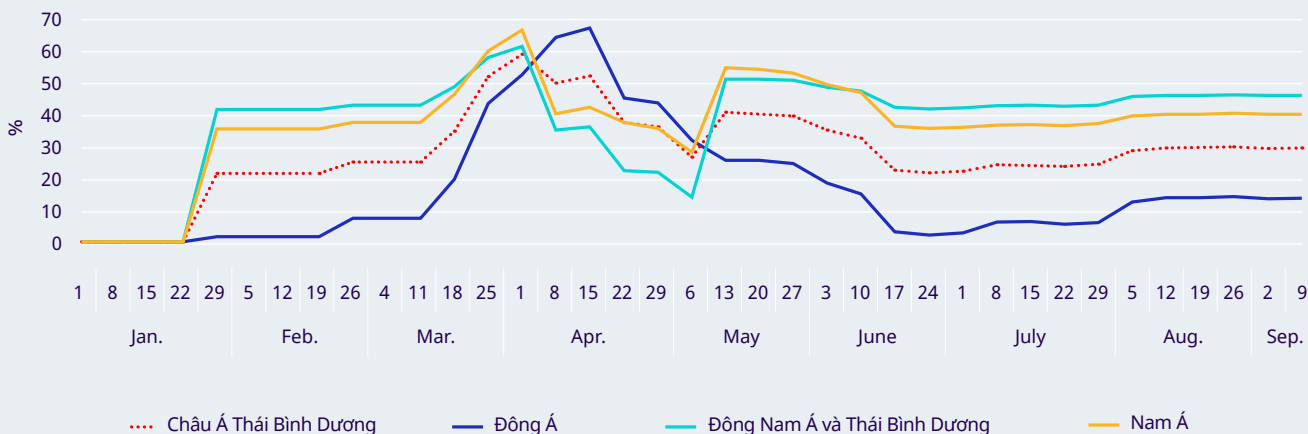
Chú thích: Kích thước bong bóng thể hiện tổng số việc làm ngành dệt may trong tiểu vùng. Trục hoành thể hiện mức độ phụ thuộc vào nhập khẩu của nguyên liệu đầu vào, cho biết mức độ gián đoạn trong trường hợp các nguồn cung nguyên liệu ở nước ngoài phải đóng cửa. Số liệu này được đo bằng tỉ trọng bình quân theo số việc làm của hàng hoá trung gian nhập khẩu trên tổng nguyên liệu đầu vào được sử dụng trong ngành dệt may tại mỗi quốc gia. Trục tung thể hiện mức độ giới hạn của nguồn nguyên liệu đầu vào nhập khẩu (chỉ dựa vào một số ít quốc gia), tương đương với nguy cơ rủi ro nếu chính những quốc gia này phải áp dụng biện pháp đóng cửa nơi làm việc. Số liệu được tính bằng chỉ số tập trung Herfindahl trung bình trên tổng số việc làm của hàng hoá trung gian nhập khẩu từ các nước cung ứng. Xem danh sách các quốc gia có số liệu ước tính trong Chú thích 2. Ngành dệt may bao gồm các sản phẩm thuộc danh mục ISIC 13-15. Xem ILO (2020a) để biết thêm về phương pháp ước tính.

Nguồn: Ước tính của ILO dựa trên Bảng đầu vào-đầu ra từ các nước Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD).

► Tóm tắt nghiên cứu của ILO

Hiệu ứng gợn sóng trong chuỗi cung ứng: Đại dịch COVID-19 ảnh hưởng như thế nào tới người lao động và các nhà máy dệt may tại châu Á và Thái Bình Dương

► Hình 6. Mức độ gián đoạn cung ứng nhập khẩu hàng dệt may duy trì ở mức cao tại Đông Á, Đông Nam Á và Thái Bình Dương



Chú thích: Biểu đồ thể hiện tỉ lệ phần trăm trung bình tính theo tỉ trọng việc làm của các nguồn cung đầu vào trung gian nhập khẩu từ các quốc gia có chính sách đóng cửa những nơi làm việc không thiết yếu. Các tính toán dựa trên dữ liệu của 64 nước (chiếm 74% lực lượng lao động toàn cầu). Xem danh sách các quốc gia có số liệu ước tính trong Chú thích 2. Ngành dệt may bao gồm các sản phẩm thuộc danh mục ISIC 13-15. Xem ILO (2020a) để biết chi tiết và phương pháp.

Nguồn: Ước tính của ILO dựa trên Bảng đầu vào-đầu ra từ các nước Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), và cơ sở dữ liệu Oxford về các biện pháp ứng phó với COVID-19 của chính phủ.

► Phần II: Tác động đến thương mại và chuỗi cung ứng

Sự sụp đổ trong giao thương dệt may

Tác động của khủng hoảng COVID-19 đã dẫn tới sự sụt giảm trong thương mại toàn cầu của ngành dệt may trong nửa đầu năm 2020. Giá trị nhập khẩu từ các nước xuất khẩu dệt may tại châu Á vào các nước lớn đã giảm mạnh, kéo theo đó là tình trạng đóng cửa nhà máy trên diện rộng – tạm thời hoặc vô thời hạn – cũng như cho lao động nghỉ việc hàng loạt.

Nhập khẩu hàng dệt may tại Mỹ đã giảm 26% từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2020 so với cùng kỳ năm 2019 (hình 7). Dữ liệu nhập khẩu của Liên minh châu Âu (EU) và Nhật Bản cũng thể hiện xu hướng tương tự (với tỉ lệ giảm lần lượt là 25% và 17%). Những số liệu so sánh giữa hai năm này cho thấy tổng giá trị nhập khẩu của EU đã giảm 17,5 tỉ đô la Mỹ, của Mỹ giảm 17 tỉ đô la, và của Nhật giảm 2,6 tỉ đô la so với năm 2019. Các thị trường nhập khẩu này đóng vai trò quan trọng đối với các quốc gia sản xuất dệt may, khi mà EU, Mỹ và Nhật đều thuộc top 3 quốc gia nhập khẩu sản phẩm may mặc trong năm 2018. Riêng ba nước này chiếm 61,5% tổng tỉ trọng nhập khẩu hàng dệt may năm 2018 (Lu, 2019).

Tình trạng giảm nhập khẩu diễn ra tại nhiều thời điểm và với mức độ khác nhau (hình 8). Trung Quốc khởi đầu tháng 1/2020 với mức xuất khẩu sang EU, Nhật Bản và Mỹ giảm mạnh 13% so với cùng kỳ năm trước đó. Tuy nhiên, cũng trong tháng 1, lượng nhập khẩu của Mỹ, EU và Nhật Bản từ Việt Nam, Bangladesh và Indonesia lại tăng. Ban đầu, các nước này có lẽ đã chiếm thị phần mà Trung Quốc để mất (Lu, 2020). Tuy nhiên, nhập khẩu từ Việt Nam, Indonesia, Ấn Độ và Bangladesh cũng giảm mạnh từ tháng 2/2020. Tại thời điểm tháng 6/2020, tổng giá trị nhập khẩu từ Ấn Độ và Bangladesh đã giảm lần lượt là 41% và 32% so với cùng kỳ năm 2019.

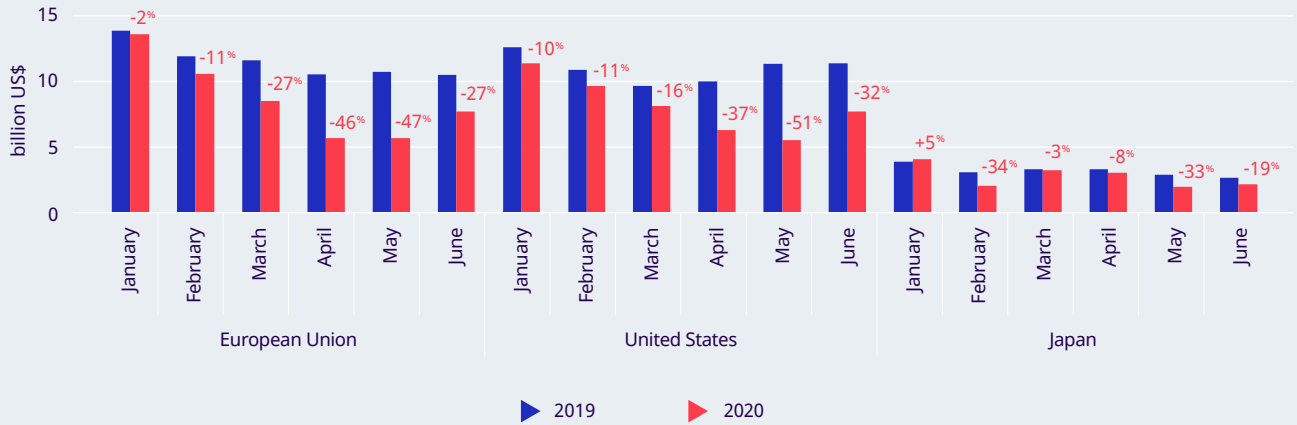
Tổng giá trị xuất khẩu của 10 quốc gia sản xuất hàng dệt may và da giày lớn tại châu Á sang các thị trường Mỹ, EU và Nhật Bản cũng giảm đáng kể trong giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 6/2020 so với cùng kỳ năm 2019 (hình 9). Myanmar là ngoại lệ duy nhất khi có giá trị xuất khẩu sang Mỹ tăng đủ để bù đắp cho mức giảm trong xuất khẩu sang EU.⁸ Mức sụt giảm giá trị xuất khẩu lớn nhất được ghi nhận tại Trung Quốc, Ấn Độ, Philippines và Sri Lanka. Không chỉ có vậy, các dữ liệu so sánh về tổng giá trị nhập khẩu cho thấy, nhập khẩu hàng dệt may có mức giảm nhiều nhất so với các ngành và loại mặt hàng khác. Do đó, cuộc khủng hoảng đã gây ra những ảnh hưởng đặc biệt nặng nề và rõ ràng tới thương mại ngành dệt may và các nhà sản xuất lớn thuộc chuỗi cung ứng trong khu vực.

8 Kể từ khi Myanmar gia nhập chuỗi cung ứng toàn cầu (GPS), xuất khẩu hàng dệt may từ quốc gia này sang Mỹ giữ mức tăng trưởng ổn định từ năm 2016; tỉ lệ tăng trưởng cao (như trong hình 9) do xuất khẩu trong một thời gian dài trước đó vốn ở mức tương đối thấp.

► **Tóm tắt nghiên cứu của ILO**

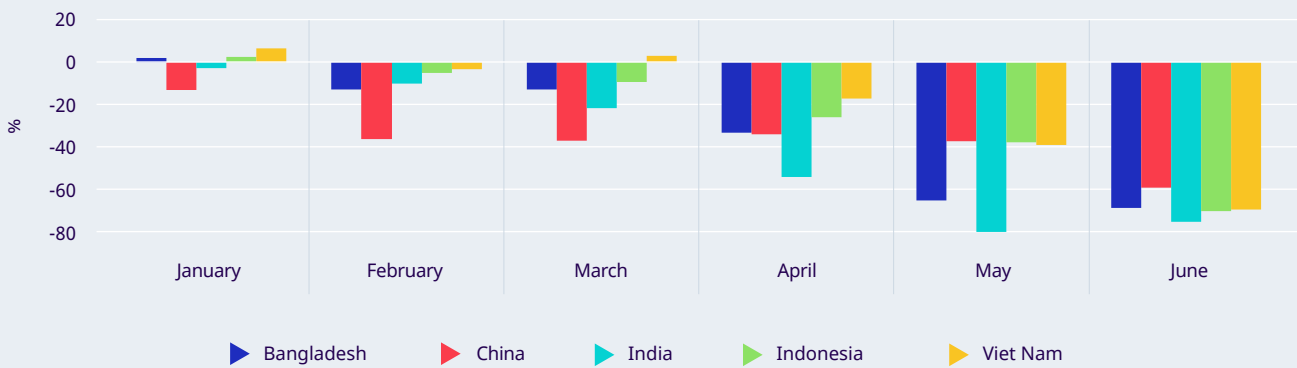
Hiệu ứng gợn sóng trong chuỗi cung ứng: Đại dịch COVID-19 ảnh hưởng như thế nào tới người lao động và các nhà máy dệt may tại châu Á và Thái Bình Dương

► **Hình 7. Tổng giá trị Châu dệt may của Liên minh châu u, Nhật Bản và Mỹ (2019 và 2020)**



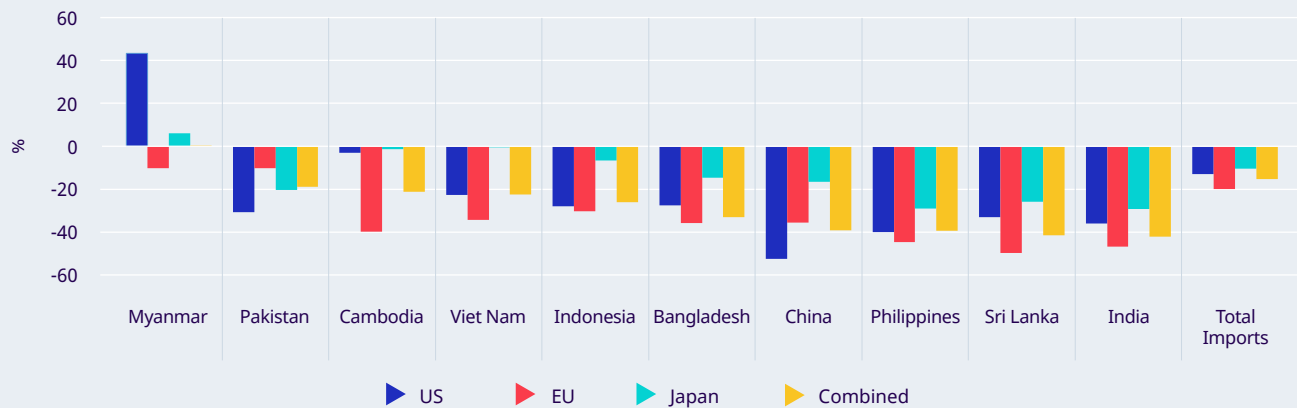
Chú thích: các mặt hàng nhập khẩu trong hình có mã hàng hoá HS 42, 43, 57, 58,60,61,62, 64,65 và 66.
Nguồn: Ủy ban Thương mại Quốc tế, UN Comtrade.

► **Hình 8. Tổng giá trị nhập khẩu hàng dệt may từ một số quốc gia của Liên minh châu u, Nhật Bản và Mỹ trong năm 2020 (so với cùng kỳ 2019)**



Chú thích: Mã hàng hoá HS 42, 43, 57, 58, 60, 61,62, 64, 65, 66)
Nguồn: Ủy ban Thương mại Quốc tế, Eurostat.

► **Hình 9. Tổng giá trị nhập khẩu hàng dệt may từ một số quốc gia của Liên minh châu u, Nhật Bản và Mỹ, tháng 1 đến tháng 6/2020 (so với cùng kỳ năm 2019)**



Chú thích: Mã hàng hoá HS 42, 43, 57, 58, 60, 61,62, 64, 65, 66)
Nguồn: Ủy ban Thương mại Quốc tế, Eurostat.

► Tóm tắt nghiên cứu của ILO

Hiệu ứng gợn sóng trong chuỗi cung ứng: Đại dịch COVID-19 ảnh hưởng như thế nào tới người lao động và các nhà máy dệt may tại châu Á và Thái Bình Dương

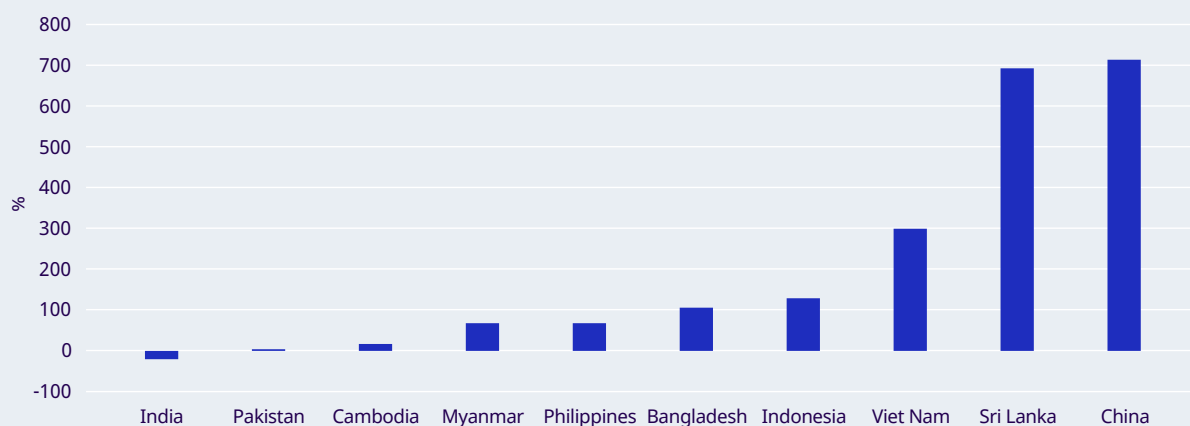
► Hộp 1. Tăng trưởng trong xuất nhập khẩu mặt hàng khẩu trang

Tổng giá trị nhập khẩu hàng dệt may từ các quốc gia sản xuất chính tại châu Á giảm trầm trọng, nhưng đã được bù đắp phần nào từ sự tăng trưởng nhập khẩu nhóm hàng khẩu trang (mã HS 6307) (hình 10). Nhiều nhà máy đã chuyển hướng sang sản xuất khẩu trang để đáp ứng nhu cầu thế giới. Từ tháng 1 đến tháng 6/2020, EU, Nhật Bản và Mỹ đã nhập khẩu các sản phẩm dệt may và khẩu trang y tế trị giá gần 29 tỉ đô la Mỹ từ Trung Quốc và 999 triệu đô la Mỹ từ Việt Nam.

EU, Nhật Bản và Mỹ ghi nhận mức tăng 297% trong lĩnh vực nhập khẩu của mặt hàng khẩu trang từ Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2020 so với cùng kỳ năm trước đó, tuy nhiên, giá trị nhập khẩu của mặt hàng này chỉ chiếm 6% tổng giá trị xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam sang các thị trường này. Tăng trưởng trong xuất khẩu khẩu trang không bù đắp được cho mức giảm số lượng đơn hàng dệt may, vốn chiếm tới 10% trong tỉ trọng sản xuất (theo một phỏng vấn với đại diện Hiệp hội Dệt may Việt Nam, 10/08/2020). Tương tự với Sri Lanka, nước này có mức tăng trưởng 678% trong xuất khẩu khẩu trang nhưng chỉ mang lại giá trị tương ứng với 6% tổng giá trị xuất khẩu các mặt hàng dệt may, quần áo và da giày trong cùng giai đoạn.

Trong 6 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu khẩu trang của Trung Quốc đã tăng 708% so với năm 2019, tương đương 49% tổng giá trị xuất khẩu hàng dệt may của nước này sang EU, Nhật Bản và Mỹ trong cùng giai đoạn. Điều này cho thấy nhiều nhà cung ứng tại Trung Quốc đã chuyển hướng sang sản xuất khẩu trang. Sản xuất khẩu trang phục vụ cho nhu cầu phát sinh do đại dịch COVID-19 chiếm tỉ trọng tương đối lớn trong ngành công nghiệp dệt may tại Trung Quốc, so với tại Việt Nam, Sri Lanka và các quốc gia khác.

► Hình 10. Tăng trưởng trong nhập khẩu khẩu trang tại Liên minh châu Âu, Nhật Bản và Mỹ từ một số quốc gia, tháng 1 đến tháng 6/2020 (so với cùng kỳ năm trước)



Chú thích: Dữ liệu về các sản phẩm có mã HS 6307 trong giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 6/2020.

Nguồn: UN Comtrade và Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ (USITC)

Tình trạng huỷ đơn đặt hàng diễn ra phổ biến

Trong giai đoạn đầu của cuộc khủng hoảng, để giải quyết tình trạng nhu cầu tiêu dùng giảm, nhiều nhà mua bán toàn cầu đã tìm cách giảm số lượng hoặc huỷ các đơn đặt hàng, hoãn vận chuyển, và yêu cầu các nhà cung ứng giảm giá – thường thông qua điều khoản bất khả kháng trong hợp đồng cung ứng.⁹ Nhiều nhà bán lẻ lâu đời như Brooks

Brothers, Debenhams, G-Star (Mỹ), J. Crew, JC Penney, và Neiman Marcus đã tuyên bố phá sản hoặc nộp hồ sơ xin được tiếp quản (The Fashion Law, 2020). McKinsey ước tính trong tháng 4/2020, sẽ có một phần ba số nhà mua bán thời trang toàn cầu không thể vượt qua khủng hoảng (Amed và các cộng sự, 2020). Có nhiều nguyên nhân dẫn tới phá sản; các nhà phân tích chỉ ra rằng nhiều công ty vốn dĩ đã phải vật lộn để thích ứng với môi trường bán lẻ đang thay đổi, và một số chuỗi bán lẻ lớn đã nợ nần chồng chất từ trước đại dịch (Mau, 2020).

9 Điều khoản bất khả kháng (force majeure) cho phép một Bên tự giải phóng khỏi các nghĩa vụ được nêu trong hợp đồng khi rơi vào một hoàn cảnh khó khăn không dự đoán được, cụ thể trong bối cảnh này là đại dịch COVID-19

► Tóm tắt nghiên cứu của ILO

Hiệu ứng gợn sóng trong chuỗi cung ứng: Đại dịch COVID-19 ảnh hưởng như thế nào tới người lao động và các nhà máy dệt may tại châu Á và Thái Bình Dương

Tuy không có dữ liệu toàn diện về sự sụt giảm đơn hàng may mặc do tình trạng phá sản tại mỗi quốc gia, một khảo sát do Better Buying tiến hành vào tháng 5/2020 trên 179 nhà cung ứng từ 30 quốc gia (trong đó có Trung Quốc, Bangladesh, Ấn Độ, và Pakistan) cho thấy 64% các nhà máy sản xuất quần áo đã từng bị huỷ đơn đặt hàng. Trong số đó, 18% báo cáo đã thiệt hại toàn bộ giá trị đơn hàng bị huỷ (hình 11). Báo cáo của Better Buying cũng chỉ ra rằng 35% số nhà máy được khảo sát đã từng nhận được yêu cầu giảm giá hơn 20% từ bên mua cho các đơn hàng có sẵn (Better Buying Institute, 2020a).

► Hình 11. Giá trị thiệt hại do đơn hàng bị huỷ, % trên tổng giá trị đơn



Thêm vào đó, theo một khảo sát tiến hành tháng 5/2020 trên 250 nhà máy tham gia vào dự án Better Work của ILO tại Bangladesh, 38% đã phải giảm số lượng đặt hàng hoặc bị yêu cầu hoãn vận chuyển, 34% bị huỷ đơn hàng, và 4% không thể tiếp tục sản xuất do thiếu nguyên liệu thô. Một khảo sát

tương tự tiến hành cùng thời điểm trên 216 nhà máy tham gia dự án Better Work tại Indonesia cho thấy 28% trong số này đã buộc phải giảm hoặc hoãn các đơn hàng sẵn có, 18% bị huỷ đơn hàng, và 24% rơi vào tình trạng thiếu nguyên liệu đầu vào hoặc nguyên liệu thô cần thiết cho sản xuất. Một khảo sát của Trung tâm Quyền của Người lao động Toàn cầu bang Penn với các nhà cung ứng tại Bangladesh cuối tháng 3/2020 chỉ ra rằng, khi các nhà máy bị huỷ đơn, 72% các bên mua hàng vẫn chưa thanh toán chi phí nguyên liệu thô, và 91% chưa thanh toán chi phí sản xuất cho lượng hàng đã được hoàn thành (Anner, 2020).

Hơn nữa, báo cáo ghi nhận các nhãn hàng đã khăng khăng yêu cầu kỳ hạn thanh toán dài hơn. Theo Better Buying, hơn 57% nhà cung ứng đã nhận được yêu cầu từ bên mua về việc kéo dài thời hạn thanh toán hơn so với tiêu chuẩn 45 ngày. Khoảng 39% được yêu cầu gia hạn thanh toán từ 60 ngày trở lên (Better Buying Institute, 2020a). Một đại diện của Hiệp hội Dệt may Campuchia (GMAC) nhận xét rằng kỳ hạn thanh toán trung bình trong tháng 6/2020 là 120 ngày, thậm chí một số trường hợp đã phải đồng ý với kỳ hạn kéo dài tới 180 ngày (phát ngôn riêng của một đại diện GMAC, 23/07/2020).

Một số nung ủng thà trình bày thực tế rằng vị thế của họ không cho phép họ 'phản bác' những thay đổi trong điều khoản hợp đồng và chính sách với bên mua. Họ chỉ ra rằng khó có thể kiện tụng khi các nhãn hàng có nguyện vọng áp dụng điều khoản bất khả kháng, không chỉ do quá trình này diễn ra chậm chạp, mà nó còn có khả năng ảnh hưởng tới uy tín, các mối quan hệ và sự tồn vong của họ (Nilsson, 2020). Sedex – một nền tảng dữ liệu và công cụ kiểm toán xã hội hàng đầu – đã tiến hành khảo sát các công ty thành viên trong lĩnh vực cung ứng và thấy rằng 38% số nhà cung ứng dệt may tham gia khảo sát cảm thấy sự thông cảm từ các bên mua trong giai đoạn đại dịch (Sedex, 2020).

► Phần III: Hệ quả của tình trạng đóng cửa nhà máy và các tác động tới việc làm thoả đáng

Hàng ngàn nhà máy đã tạm thời đóng cửa, một số khác đóng cửa vô thời hạn

Mức tiêu dùng sụt giảm đột ngột kéo theo tình trạng giảm đơn đặt hàng từ các bên mua đã khiến nhiều nhà cung ứng trong khu vực phải đóng cửa các nhà máy của họ, dù chỉ tạm thời hay vô thời hạn. Để ngăn sự phát tán của virus corona, chính phủ các nước đã áp dụng các lệnh phong tỏa theo nhiều giai đoạn và mức độ khác nhau vào tháng 3 và tháng 4/2020, buộc các nhà cung ứng phải đưa ra quyết định đóng cửa.

Trong bối cảnh tác động của đại dịch vẫn còn khó dự đoán, rất khó để các chính phủ, hiệp hội doanh nghiệp và các nhà nghiên cứu xác định chính xác số lượng nhà máy đóng cửa. Theo Hiệp hội các nhà sản xuất và xuất khẩu hàng dệt may Bangladesh (BGMEA), từ tháng 3 đến tháng 4/2020, đã có 348 nhà máy ở nước này phải đóng cửa (phỏng vấn với các đại diện của BGMEA, 22/07/2020). Tại Campuchia, khoảng 15-25% các nhà máy đã không nhận được đơn đặt hàng nào tính tới quý 2/2020, và cho tới tháng 7/2020, hơn một phần tư các công ty thành viên của Hiệp hội Dệt may Campuchia vẫn chưa mở cửa trở lại (phỏng vấn với đại diện của Hiệp hội Dệt may Campuchia, 23/07/2020).

► Tóm tắt nghiên cứu của ILO

Hiệu ứng gợn sóng trong chuỗi cung ứng: Đại dịch COVID-19 ảnh hưởng như thế nào tới người lao động và các nhà máy dệt may tại châu Á và Thái Bình Dương

Các khảo sát do tổ chức Better Work Bangladesh và Indonesia tiến hành trong giai đoạn tháng 3 đến tháng 5/2020 cho thấy phân bố về thời gian đóng cửa nhà máy do các biện pháp phong tỏa phòng chống dịch COVID-19 hoặc khó khăn về kinh tế. Tại Bangladesh, khoảng 60% nhà cung ứng đã đóng cửa hơn 3 tuần, phần lớn trong số này (chiếm khoảng 40%) đóng cửa từ 26 đến 35 ngày làm việc (hình 12). Theo cơ sở dữ liệu Oxford về các biện pháp ứng phó với COVID-19 của chính phủ, giai đoạn này cũng tương ứng với khoảng thời gian tất cả các công sở không thiết yếu tại Bangladesh phải đóng cửa.

Trong khi đó, khoảng 70% số nhà máy thành viên của Better Work tại Indonesia đã đóng cửa dưới một tháng, đa số trong đó (38%) đóng cửa dưới 14 ngày. Tổn thất về thời giờ làm việc đã kéo theo thiệt hại khoảng 70 triệu đô la Mỹ cho những nhà cung ứng này do công việc kinh doanh của họ không còn nữa hoặc bị trì trệ. Thời gian các nhà máy phải đóng cửa tại Indonesia và Bangladesh khác nhau phản ánh rõ ràng những khác biệt trong chính sách của các chính phủ: trong khi Bangladesh áp dụng một “kỳ nghỉ toàn quốc” hay biện pháp phong tỏa, Indonesia đã ban hành các biện pháp hạn chế xã hội ở quy mô địa phương thay vì áp dụng phong tỏa toàn quốc (xem thêm Phụ lục 1).

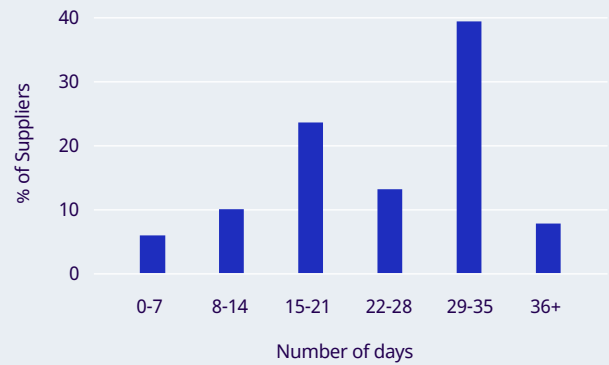
Tình trạng sa thải tạm thời diễn ra trên diện rộng

Tác động của COVID-19 lên những nhà cung ứng, cụ thể đến từ tình trạng huỷ đơn hàng, nhu cầu giảm và các biện pháp phong tỏa, đã dẫn tới tình trạng cho lao động nghỉ việc tạm thời hoặc vĩnh viễn trở nên phổ biến. Việc sa thải lao động tạm thời ở mỗi nước có sự khác biệt, tùy thuộc vào những tác động kinh tế và hành động của chính phủ nước này đối với việc cho tạm nghỉ (xem Phụ lục 1).

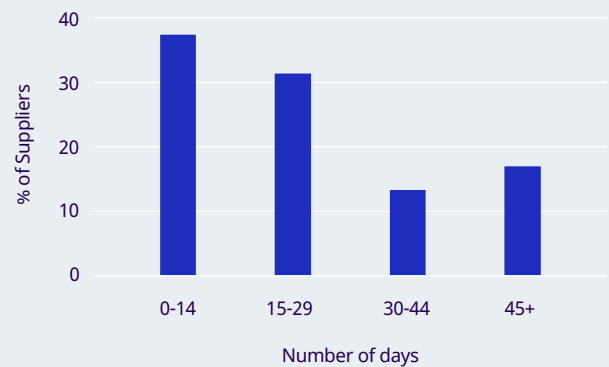
Phần lớn nhà cung ứng tại các quốc gia được nhắc đến trong báo cáo này đều đã cho ít nhất một phần lao động của mình nghỉ việc tạm thời. Better Buying thấy rằng khoảng 60% nhà cung ứng được khảo sát đã từng sa thải vĩnh viễn một số lao động. Gần một nửa số nhà cung ứng được hỏi đã sa thải vĩnh viễn hơn 10% số lao động của mình. Một tỉ lệ tương đối nhỏ (2,1%) đã tạm thời cho toàn bộ lao động nghỉ việc (Better Buying Institute, 2020a). Dữ liệu từ các nhà máy trong chương trình Better Work Bangladesh chỉ ra gần một phần ba trong số này đã thực hiện sa thải lao động tạm thời trong giai đoạn đầu của đại dịch.

► Hình 12. Thời gian đóng cửa nhà máy tại Bangladesh và Indonesia (ngày làm việc)

a. Bangladesh



b. Indonesia



Nguồn: Better Work Bangladesh, Better Work Indonesia.

Theo Bộ Công nghiệp Indonesia, tính đến tháng 7/2020, 812.254 người lao động, tương đương với khoảng 30% lực lượng lao động trong ngành dệt may và da giày, đã bị cho nghỉ việc do tác động của đại dịch COVID-19 (Bộ Công nghiệp Indonesia, 2020).¹⁰ Theo một khảo sát tại 134 nhà máy dệt may Indonesia, biện pháp ứng phó phổ biến nhất của các nhà máy là tạm thời giảm số lượng lao động, sa thải nhân viên không chính thức/ngắn hạn, và giảm lương. Kể từ tháng 3/2020, số giờ làm việc mỗi tuần tại các nhà máy này giảm trung bình 15,6 giờ (Chỉ số lương, 2020).

Tại Myanmar, các báo cáo cho thấy 44 trong khoảng 600 nhà máy dệt may tại nước này vẫn tiếp tục đóng cửa, kéo theo 22.000 người lao động bị mất việc làm (Peoples Dispatch, 2020). Tương tự, Campuchia ghi nhận hơn 150.000 người lao động đã mất việc trong đại dịch, con số này tương đương với khoảng 15% lực lượng lao động ngành dệt may (Thời báo Khmer, 2020). Theo một báo cáo của Hiệp hội Dệt may Việt Nam (VITAS), 80% nhà cung ứng nước này đã sa thải tạm thời lao động trong tháng 4 và 5/2020, và dự đoán tình trạng này tiếp tục diễn ra từ tháng 7 đến tháng 9/2020 (Ban tin tức Fibre2Fashion, 2020a).

10 Số liệu này bao gồm sa thải tạm thời và sa thải vĩnh viễn do khảo sát không tách riêng hai loại hình này.

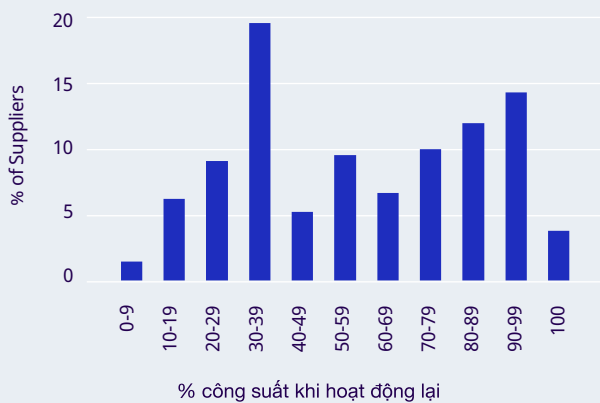
► Tóm tắt nghiên cứu của ILO

Hiệu ứng gợn sóng trong chuỗi cung ứng: Đại dịch COVID-19 ảnh hưởng như thế nào tới người lao động và các nhà máy dệt may tại châu Á và Thái Bình Dương

Các nhà máy hoạt động với công suất giảm

Các nhà máy đang hoạt động tại thời điểm đầu quý 3/2020 – dù là vẫn duy trì hoạt động từ trước đó hay mới mở cửa trở lại – đều không hoạt động hết công suất như trước đại dịch. Khoảng 43% nhà cung ứng tại Bangladesh đang hoạt động với số lao động ít hơn một nửa so với trước đại dịch (hình 13). Chỉ có 3.9% nhà cung ứng giữ lại toàn bộ lao động, trong khi khoảng 20% (chiếm tỉ trọng lớn nhất) sử dụng 30-39% số lao động so với trước đây.

► **Hình 13. Mức giảm công suất lao động tại Bangladesh**



Nguồn: Better Work Bangladesh.

Cho tới tháng 7, lượng lao động quay trở lại làm việc khi các nhà máy mở cửa lại trung bình ở mức 57% so với trước đại dịch (bảng 1). Tổng cộng có 230.749 người lao động tại các nhà máy thành viên của Better Work Bangladesh vẫn chưa quay trở lại làm việc, con số này tương đương khoảng 41% tổng số lao động thuộc chương trình Better Work Bangladesh.¹¹

► **Bảng 1. Lao động đã hoặc chưa quay lại làm việc sau khi các nhà máy tại Bangladesh mở cửa trở lại**

Phân loại	Trung bình	Trung vị	Tối thiểu	Tối đa	Tổng
Tỉ lệ lao động quay lại làm việc (%)	57	51	5	100	Không áp dụng
Số lao động	1.109	808	0	8.383	230.749

Nguồn: Better Work Bangladesh, 2020.

Việc một số nhà bán lẻ mở cửa lại tại EU và Mỹ đồng nghĩa với việc các đơn đặt hàng bắt đầu quay trở lại các quốc gia sản xuất hàng dệt may, trong đó có các quốc gia trong khu vực châu Á và Thái Bình Dương. Bangladesh đã ghi nhận sự trở lại của các đơn hàng, đặc biệt là từ các bên mua yêu cầu nhà cung ứng tiến hành những đơn được đặt từ trước đại dịch. Tuy nhiên, các thống kê ban đầu cho thấy số lượng đơn hàng mà các nhà máy nhận được không đồng đều, cụ thể là những doanh nghiệp lớn hơn có khả năng nhận lại được nhiều đơn hàng cũ hơn so với các doanh nghiệp vừa và nhỏ (RMG Bangladesh, 2020a).

Các báo cáo truyền thông Bangladesh chỉ ra khoảng 351 nhà máy, với tổng giá trị xuất khẩu trong năm tài chính trước đạt 12,26 tỉ đô la Mỹ, vẫn hoạt động hết công suất và không để mất việc làm nào trong tháng 7/2020. Cùng thời điểm đó, nhóm 341 nhà máy vừa và nhỏ với tổng giá trị xuất khẩu đạt 4,1 tỉ đô la Mỹ chỉ hoạt động với 60% công suất (Mirdha, 2020a).¹²

Hiện tượng giảm công suất tại các nhà máy cũng có thể thấy rõ tại Việt Nam. Dệt may là một trong những ngành công nghiệp chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của nước này, chủ yếu do tình trạng huỷ đơn hàng. Theo Hiệp hội Dệt may Việt Nam (VITAS), 70% nhà sản xuất hàng dệt may đã giảm số ca làm việc và luân chuyển lao động trong tháng 3, và tỉ lệ này tăng thêm 10% trong hai tháng tiếp theo (Nguyen & Le, 2020). Theo báo cáo của VITAS, trong tháng 7/2020, các nhà máy đã mở cửa trở lại hoạt động ở mức 50%-60% công suất với khoảng từ 500.000 đến 600.000 lao động vẫn chưa quay lại làm việc. Hiệp hội ước tính ngành dệt may sẽ thiệt hại từ 8,5 đến 12 tỉ đô la Mỹ tính đến cuối năm 2020 – tương đương khoảng 22%-31% giá trị xuất khẩu hàng dệt may năm 2019 (phỏng vấn với đại diện VITAS, 10/08/2020).

Tại Sri Lanka, Diễn đàn Hiệp hội May mặc Sri Lanka (JAAF) ghi nhận doanh thu từ cung ứng đã giảm 780 triệu đô la Mỹ từ tháng 3 đến tháng 7/2020, và nhiều khả năng sẽ tiếp tục giảm thêm 1 tỉ đô nữa tính đến cuối năm – tương đương 19% tổng doanh thu trị giá 5,3 tỉ đô mà ngành dệt may mang lại cho nước này. Đến tháng 7/2020, đa số nhà máy đã mở cửa trở lại sau khi biện pháp phong tỏa thực thi vào tháng 3 đã được gỡ bỏ, mặc dù chỉ hoạt động với 80% công suất (phỏng vấn với đại diện JAAF, 04/08/2020).

Những hiệp hội đã tham gia khảo sát cho báo cáo này chia sẻ sự bất an về khả năng duy trì số lượng các đơn hàng mới trong và sau quý 3/2020 do những lo ngại về một “làn sóng COVID-19 thứ hai”. JAAF dự đoán xu hướng phục hồi hình chữ W, theo đó ngành sản xuất tăng trưởng tạm thời để hoàn thành các đơn đặt hàng từ trước đại dịch, nhưng sau đó sẽ lại suy thoái vào tháng 9 và tháng 10/2020. Một khảo sát do Better Buying thực hiện tháng 7/2020 trên 147 nhà

11 Các dữ liệu có sẵn không nêu rõ tình trạng việc làm hay mức trợ cấp của những lao động không quay trở lại làm việc, cũng như nguyên nhân họ không trở lại.

12 Theo dữ liệu của UNCTAD, tổng giá trị xuất khẩu hàng dệt may của Bangladesh trong năm 2019 là 33,6 tỉ đô la Mỹ.

13 Trong số này có Trung Quốc, Hong Kong (Trung Quốc), Ấn Độ, Bangladesh, Mỹ, và Pakistan.

► Tóm tắt nghiên cứu của ILO

Hiệu ứng gợn sóng trong chuỗi cung ứng: Đại dịch COVID-19 ảnh hưởng như thế nào tới người lao động và các nhà máy dệt may tại châu Á và Thái Bình Dương

cung ứng từ 30 quốc gia cũng phản ánh một động lực gây ra lo lắng về viễn cảnh tương tự: 92,5% nhà cung ứng xác nhận các bên mua đã đặt đơn hàng mới, nhưng 59,2% ghi nhận lượng đơn đặt hàng nhìn chung đã giảm, và 51% nhận được các đơn hàng giữ nguyên giá so với trước đây nhưng với số lượng ít hơn, đồng nghĩa với việc doanh thu từ sản xuất cung ứng giảm (Better Buying Institute, 2020b).

Tình trạng cắt giảm lương và chậm trả lương trở nên phổ biến

Trong bối cảnh ngành dệt may tại phần lớn các quốc gia ghi nhận sự sụt giảm trong số lượng đơn đặt hàng, số giờ làm việc và lực lượng lao động trong giai đoạn từ tháng 3 đến tháng 6/2020, thu nhập của người lao động nhìn chung cũng giảm. Tình trạng giảm thu nhập và chậm trả lương diễn ra phổ biến với những lao động vẫn giữ được việc làm trong quý 2/2020.

Dữ liệu của tổ chức Better Work Bangladesh (ILO) chỉ ra, cứ năm lao động lại có một người bị trả lương muộn hơn thời hạn 7 ngày làm việc theo quy định trong luật (bảng 2). Trong tháng 4/2020, tỉ lệ này đã tăng lên mức một phần ba.

Ngoài ra, các khảo sát qua điện thoại do tổ chức Cơ hội Tài chính vi mô (MFO) và Mạng lưới xây dựng mô hình kinh tế Nam Á (SANEM) tiến hành trên 1.377 lao động dệt may tại Bangladesh cho thấy mức thu nhập của người lao động cũng giảm. Mức lương trung vị tháng 5/2020 là 5.522 taka (tương đương 65 đô la Mỹ) - thấp hơn so với mức 9.500 taka (113 đô) ghi nhận vào tháng 4 (Nhật ký lao động dệt may, 2020). Lương thấp ảnh hưởng đáng kể tới người lao động, đặc biệt về an ninh lương thực. 77% số người được hỏi trong khảo sát của MFO và SANEM chia sẻ họ đã ăn ít hơn so với nhu cầu thực tế do không có đủ tiền mua thực phẩm. Con số này đã giảm so với tỉ lệ 85% trong tháng 5/2020. Trong một khảo sát khác do BRAC thực hiện với sự tham gia của 1.200 lao động tại Bangladesh, chỉ 50% được nhận đủ lương cho tháng 3/2020, 42% nhận đủ lương tháng 4, và 74% được nhận đủ lương tháng 5 (ILO BRAC, 2020).¹⁴

► Bảng 2. Tỉ lệ nhận lương muộn hơn 7 ngày làm việc trong tháng tiếp theo tại Bangladesh

Tháng	Nhà máy thành viên của Better Work Bangladesh		Lao động tại nhà máy thành viên của Better Work Bangladesh	
	Số lượng	%	Số lượng	%
Hành khúc	57	22,8	107.922	18,1
Tháng tư	80	32,0	165.765	27,8
Có thể*	16	6,4	32.254	5,4

Chú thích: có 70 mục trong dữ liệu trả lương tháng 5 chưa được cập nhật và do đó có thể là nguyên nhân khiến số lượng nhà máy trả lương tháng 5 chậm trong ít hơn. % là tỉ lệ trên tất cả các nhà máy thành viên của Better Work Bangladesh.

Nguồn: Better Work Bangladesh, 2020.

Đối với các lao động ngành dệt may đang phụ thuộc một phần hoặc hoàn toàn vào các chính sách hỗ trợ thu nhập của chính phủ, thu nhập của họ thấp hơn đáng kể so với mức trung bình, thậm chí thấp hơn mức lương tối thiểu - điều này khiến cho việc nuôi sống bản thân và gia đình họ trở nên khó khăn hơn (xem phần mô tả liên quốc gia về hành động theo chính sách của chính phủ trong Phụ lục 1).

Phân tích của Chiến dịch quần áo sạch về tình trạng chênh lệch mức lương tại Bangladesh, Campuchia, Ấn Độ, Indonesia, Myanmar, Pakistan, và Sri Lanka ước tính, các đợt sa thải tạm thời và đóng cửa nhà máy nhìn chung đã gây thiệt hại về thu nhập cho lao động ngành dệt may từ 3,19 đến 5,78 tỉ đô la Mỹ từ tháng 3 đến tháng 5 (Chiến dịch quần áo sạch, 2020).

Ví dụ, Trung tâm nguồn lực doanh nghiệp và quyền con người đã báo cáo về trường hợp lương của các lao động ngành dệt may tại Ấn Độ đã giảm tới 57% (BHRRC, 2020). Hơn nữa, tổ chức Care quốc tế nhận thấy rằng, mặc dù chính phủ Campuchia đã làm việc với các doanh nghiệp sử dụng lao động để ban hành mức trợ cấp 70 đô la Mỹ cho những lao động buộc phải nghỉ phép, chỉ có 41% số người được khảo sát vào tháng 5/2020 thực sự nhận được toàn bộ khoản trợ cấp này (CARE, 2020). Trong tháng 5 và tháng 6/2020, chương trình Better Factories của ILO tại Campuchia (BFC, Better Work) đã tiến hành khảo sát với 375 lao động, trong đó 49% bị giảm lương do gián đoạn sản xuất trong giai đoạn đại dịch, và 41% bị giảm số giờ làm việc (Better Factories Campuchia, 2020).

Tình trạng người lao động không được nhận lương, hoặc bị giảm lương, đã và đang là một mối quan ngại đối với các cơ quan thực thi pháp luật tại địa phương do nguy cơ bất ổn mà nó mang lại. Tại Bangladesh, Cơ quan Cảnh sát Công nghiệp đã công bố một báo cáo vào cuối tháng 7/2020, trong đó chỉ ra 177 nhà máy đang đứng trước nguy cơ rơi vào tình trạng bất ổn do không thể trả lương và thưởng lễ Eid cho người lao động, cũng như không giải quyết được vấn đề nghỉ phép của người lao động. Cũng theo Cơ quan Cảnh sát Công nghiệp, 756 nhà máy sản xuất quần áo vẫn chưa trả lương tháng 6 cho nhân viên (RMG Bangladesh, 2020b). Cuối tháng 8/2020, Viện nghiên cứu lao động Bangladesh (BILS) đã tuyên bố "hầu như không có tình trạng bất ổn nào trong cộng đồng người lao động liên quan đến vấn đề trả lương và chấm dứt hợp đồng [trong ngành dệt may]" (Mirdha, 2020b).

14 Để có thêm dữ liệu và thông tin về mức lương trong lĩnh vực dệt may tại châu Á và khu vực Thái bình Dương, xem ILO (2016) và ILO (2018).

► Tóm tắt nghiên cứu của ILO

Hiệu ứng gợn sóng trong chuỗi cung ứng: Đại dịch COVID-19 ảnh hưởng như thế nào tới người lao động và các nhà máy dệt may tại châu Á và Thái Bình Dương

Phụ nữ bị ảnh hưởng đặc biệt nặng nề

Tác động về sức khỏe và kinh tế gây nên bởi đại dịch COVID-19 cũng ảnh hưởng đến lao động nữ đặc biệt nặng nề, dẫn đến nguy cơ lớn làm đảo chiều những thành tựu đã đạt được trước đó hướng tới thu hẹp một số khoảng cách giới. Tại châu Á và Thái Bình Dương, ngành dệt may tuyển dụng hơn 5% tổng số lao động nữ, là ngành tuyển dụng nhiều lao động nữ nhất so với tất cả các ngành công nghiệp khác trong khu vực (ILO, 2020d). Lao động nữ trong ngành dệt may chiếm tỷ lệ lớn trên tổng số việc làm ở nhiều nước châu Á (xem hình 2).

Bên cạnh việc chuỗi cung ứng dệt may bị đứt gãy đã ảnh hưởng đáng kể tới lao động nữ, đại dịch còn làm trầm trọng thêm tình trạng bất bình đẳng vốn đã tồn tại từ trước. Nhiều lao động, đặc biệt là phụ nữ, phải gánh vác trách nhiệm kép khi vừa phải làm công việc được trả lương vừa phải làm cả những việc không được trả lương với tỷ lệ việc nhà không cân xứng và trách nhiệm chăm sóc con cái cũng như các thành viên khác trong gia đình. Trong một cuộc khảo sát do Care International thực hiện vào tháng 5 và tháng 6 năm 2020 với 307 lao động nữ trong ngành dệt may ở Campuchia, 36% người được phỏng vấn cho biết họ phải gánh vác khối lượng công việc lớn hơn nam giới trong thời kỳ đại dịch và 13% số người được phỏng vấn xác định khối lượng công việc chăm sóc không được trả lương gia tăng là một trong ba vấn đề nổi cộm nhất gây nên bởi khủng hoảng (CARE, 2020).

Phụ nữ vẫn bị trả lương thấp hơn nam giới. Cuộc khảo sát do MFO SANEM thực hiện tại Bangladesh cho thấy trong tháng 6, thu nhập trung bình của phụ nữ là 9.200 Tk (109 USD) trong khi của nam giới làm việc ở vị trí tương tự là 10.000 Tk (118 USD). Lao động nữ cũng cho biết họ ăn ít hơn nam giới. Trong tháng 6, 79% phụ nữ cho biết họ không được ăn đủ, trong khi con số này ở nam giới là 70% (Nhật ký Công nhân Dệt may, 2020).

Trong khi một số nhà máy đã mở cửa trở lại, các cơ sở trông giữ trẻ ban ngày vẫn đóng cửa khiến các bố mẹ đi làm, đặc biệt là lao động nữ, rất khó khăn. Một số nước trong khu vực quy định các nhà máy phải bố trí cơ sở trông giữ trẻ tại chỗ trong luật pháp quốc gia. Chẳng hạn như trong luật pháp của Ấn Độ, những nhà máy có hơn 30 lao động nữ phải có cơ sở trông trẻ ban ngày; nhưng các nhà sản xuất cho rằng việc đóng cửa các nhà trẻ là một biện pháp nhằm kiểm soát sự lây lan của virus (Nagaraj, 2020). Ở các nước khác trong đó có Campuchia và Bangladesh, tác động của đại dịch tới gia đình và người lao động đã hướng sự chú ý tới thất bại của các chính phủ trong việc thực thi tuân thủ đối với vấn đề chăm sóc trẻ được quy định trong luật (Thời đại Mới, 2019) và sự cần thiết phải cung cấp các dịch vụ chăm sóc giá cả phải chăng, chuyên nghiệp và dễ tiếp cận cho mọi người lao động.

Cũng có những cáo buộc – cả trước và trong thời kỳ khủng hoảng COVID-19 – rằng người sử dụng lao động đã sa thải lao động mang thai và không trả trợ cấp thai sản. Kể từ tháng 5 năm 2020, Liên đoàn Sommilito Garments Sramik đã thay mặt cho lao động mang thai bị chấm dứt hợp đồng lao động tại Bangladesh đâm 50 đơn kiện (Politzer, 2020). BGMEA đã phủ nhận những cáo buộc này, chất vấn về tính hợp lệ của các bài đăng trên các phương tiện truyền thông và thể hiện mong muốn được điều tra về cáo buộc sa thải lao động mang thai (BGMEA, 2020). Đại dịch cũng làm tăng nguy cơ bạo lực và quấy rối trên cơ sở giới (ILO, 2020e, 2020f). Kể từ khi đại dịch COVID-19 bùng phát, tình trạng bạo lực đối với phụ nữ nói chung, đặc biệt là bạo lực gia đình, đã gia tăng (UN Women, 2020). Các biện pháp phong tỏa cùng với những khó khăn về kinh tế đã góp phần làm gia tăng tỷ lệ bạo lực gia đình và hạn chế khả năng tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ vốn đã hạn chế của người lao động. Phát hiện của CARE International cho thấy trong số lao động nữ trong ngành dệt may ở Campuchia, 33% trả lời đại dịch COVID-19 đã và đang làm gia tăng căng thẳng và xung đột trong gia đình họ. CARE International lưu ý rằng tình trạng bạo lực trên cơ sở giới thường không được báo cáo đầy đủ và kết quả khảo sát của họ cho thấy 2% lao động nữ xác định bạo lực gia đình là vấn đề có khả năng chưa được đánh giá đầy đủ (CARE, 2020).

Nhu cầu về sức khỏe và an toàn vẫn là ưu tiên hàng đầu

Ở các nước tham gia khảo sát, các chính phủ và hiệp hội ngành đã ban hành hướng dẫn nhằm giảm thiểu sự lây lan của COVID-19 (xem Phụ lục 1). Các mẫu khảo sát người lao động của Better Factories Campuchia được sử dụng để kiểm tra mức độ phổ biến của những thông điệp về đại dịch và tác động của đại dịch tới công việc của họ tại Campuchia. Người lao động có mức độ nhận thức cao về COVID-19 và hơn 70% lao động nhớ rằng họ đã nhận được những thông tin cập nhật từ người sử dụng lao động khi làm việc qua thông báo được phát trên loa. Hai phần ba trong số họ nhận được thông tin cập nhật từ người sử dụng lao động qua áp phích hay các hình thức truyền thông bằng văn bản hay hình ảnh khác (Better Factories Campuchia, 2020).

Những hiệp hội người sử dụng lao động cũng tiến hành các bước để phổ biến hướng dẫn an toàn về COVID-19 tới các nhà máy là thành viên của họ. Tại Việt Nam, VITAS (Hiệp hội Dệt may Việt Nam) và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội phối hợp với Chương trình Better Work của ILO đã phổ biến hướng dẫn về các quy định An toàn Vệ sinh Lao động (ATVSLĐ) (phỏng vấn đại diện VITAS, 10 tháng 8 năm 2020). Tại Sri Lanka, JAAF cho biết công nhân được đo nhiệt độ ở các điểm đón trả, khoảng cách giữa máy may được bố trí xa nhau hơn và chỗ ngồi trong căng-tin được sắp xếp so le (phỏng vấn đại diện JAAF, 4 tháng 8 năm 2020).

Hiệu ứng gợn sóng trong chuỗi cung ứng: Đại dịch COVID-19 ảnh hưởng như thế nào tới người lao động và các nhà máy dệt may tại châu Á và Thái Bình Dương

Chưa rõ liệu có các cơ chế thực thi những nội dung này hay không và các nhà máy triển khai những hướng dẫn này ở mức độ nào. Mặc dù các nhà máy đã nhận được hướng dẫn và báo cáo đã tiến hành các bước nhằm giảm thiểu nguy cơ lây lan COVID-19, có bằng chứng cho thấy có sự không nhất quán giữa những người sử dụng lao động khác nhau trong việc triển khai thực hiện ATVSLĐ, đặc biệt là những quy định liên quan đến giãn cách xã hội.

Kết quả khảo sát trên điện thoại của ILO Better Factories Campuchia (BFC) với mục đích tìm hiểu người lao động đánh giá như thế nào về việc thực hiện các biện pháp ATVSLĐ liên quan đến COVID-19 cho biết trong hầu hết các trường hợp, công nhân được yêu cầu đo nhiệt độ trước khi vào nhà máy và được phát khẩu trang, đây là thông tin do 80% công nhân cung cấp. Tuy nhiên, chỉ có 20% công nhân cho biết người sử dụng lao động thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội bằng cách giảm số lượng người tụ tập trong căng-tin hay khu vực nghỉ giải lao. Chỉ có 14% công nhân cho biết người sử dụng lao động có thực hiện khử khuẩn các bề mặt tại nơi làm việc và 12% cho biết người sử dụng lao động đã bố trí lại khu vực sản xuất nhằm đảm bảo giãn cách xã hội. Kết quả là, cứ trong hai lao động thì có một người cho biết họ không đảm bảo được giãn cách xã hội như khuyến cáo tại nơi làm việc và khi di chuyển từ nơi làm việc về nơi ở và ngược lại (Better Factories Campuchia, 2020).

Gần một nửa số công nhân do BRAC khảo sát tại Bangladesh cho biết nhà máy của họ không cung cấp bất kỳ trang bị bảo hộ cá nhân (PPE) nào. Thêm vào đó, gần một phần tư số công nhân được khảo sát cho biết họ không được thông tin về chế độ nghỉ ốm hưởng lương hay các quy định nghỉ đặc biệt nào nếu họ có các triệu chứng nhiễm COVID-19 (ILO BRAC, 2020).

Tại Bangladesh, có báo cáo rằng một số nhà máy có thể vẫn đã làm việc trong giai đoạn phong tỏa mà không áp dụng nghiêm chỉnh biện pháp giãn cách xã hội (Islam, 2020). Tại Ấn Độ, có báo cáo rằng những công nhân không về quê thì “được cho lưu trú trong các khu nhà ở khá biệt lập của công ty và [...] và bị nhiễm bệnh. Các công ty xuất khẩu lo sợ rằng nếu để những công nhân này đi thì họ sẽ phải đối diện với tình trạng thiếu lao động trầm trọng khi công việc trở lại trạng thái bình thường (SLD, 2020). Tại Campuchia, người lao động và những nhà vận động cho lao động đã bày tỏ quan ngại về nguy cơ lây nhiễm COVID-19 trong các xe tải đồng đúc thường dùng để chuyên chở công nhân từ nơi ở đến nhà máy và ngược lại (Moniroth 2020).

Tự do hiệp hội là quyền lao động cơ bản

Việc phát triển thành viên công đoàn nhìn chung có xu hướng tương đối thấp trong khu vực (một phần do tỷ lệ phi chính thức ở nhiều nước còn cao), theo số liệu mới nhất có được, tỷ lệ phát triển thành viên công đoàn của Myanmar là 1%, của Indonesia là 7%, của Campuchia là 10% và của Sri Lanka là 15%.¹⁵ Ngành dệt may châu Á cũng có đặc điểm là mức độ thương lượng tập thể ở cả cấp nhà máy và cấp ngành đều thấp.

Hạn chế tự do hiệp hội tồn tại từ trước đại dịch ở hầu hết tất cả các nước được khảo sát trong báo cáo này. Thực tế này đã được phản ánh trong những báo cáo mới đây của Ủy ban Chuyên gia của ILO về Áp dụng Công ước và Khuyến nghị (CEACR) – cơ chế giám sát khách quan được thành lập nhằm đánh giá việc thực hiện các tiêu chuẩn lao động quốc tế của các quốc gia thành viên của ILO.¹⁶ Ví dụ như, trong năm 2020, Ủy ban đã yêu cầu chính phủ Bangladesh, Campuchia, Trung Quốc, Philippines và Sri Lanka bình luận về quan sát và/hoặc cáo buộc của ITUC liên quan đến tự do hiệp hội, thương lượng tập thể và quan hệ lao động (ILO, 2020g). Một báo cáo của Trung tâm Nguồn lực Quyền con người và Kinh doanh đã xác định được chín trường hợp thành viên hay lãnh đạo công đoàn bị sa thải ở Myanmar, Campuchia, Ấn Độ và Bangladesh (Khambay & Narayanasamy, 2020). Một báo cáo của Oxfam thực hiện vào tháng 9 năm 2020 ghi nhận rằng 1.200 lao động ở Ấn Độ đã bị một nhà cung ứng lớn cho nghỉ việc trong bối cảnh bị cáo buộc đe dọa công nhân và phá hoại công đoàn (Oxfam, 2020). Mặc dù Thỏa thuận Khung Toàn cầu¹⁷ phát huy tác dụng trong việc giải quyết tranh chấp bằng cách xúc tiến đối thoại giữa công đoàn, nhà sản xuất và các nhân hàng, những cách giải quyết này có thể kéo dài xét đến nhu cầu trao đổi với trụ sở chính của nhà cung ứng bên ngoài quốc gia sản xuất và sự dao động của các nhân hàng do nhà máy chi phối (phỏng vấn đại diện IndustriALL, 14 tháng 8 năm 2020).

Tại Myanmar, trong khi các tin bài truyền thông nhấn mạnh việc xóa bỏ công đoàn trong đại dịch đã dẫn đến các biện pháp can thiệp của nhân hàng và một số đã được phục hồi (Paton, 2020), các nhà hoạt động lao động lại lập luận rằng chiến lược này có thể sẽ ít hiệu quả hơn trong trường hợp của các thầu phụ và các nhân hàng ít được biết đến hơn (Maung, 2020). Mô thức hạn chế các hoạt động công đoàn và vi phạm nghiêm trọng quyền con người ở Campuchia kể từ năm 2016 khiến EU đưa ra quyết định thu hồi một số quyền được miễn thuế của nước này đối với thị trường EU (Ủy ban châu u, 2020). Liên minh Công đoàn Campuchia (CATU) báo cáo rằng bốn thành viên đã bị loại do bị cáo buộc “xúi giục

15 Số liệu sẵn có trên ILOSTAT.

16 Theo Chỉ số Quyền Toàn cầu 2019 của Liên đoàn Công đoàn Quốc tế (ITUC), Bangladesh, Ấn Độ, Indonesia, Philippines, Trung Quốc và Việt Nam đều xếp hạng “5” nghĩa là không đảm bảo tự do hiệp hội. Ba nước gồm Sri Lanka, Pakistan và Myanmar được ITUC xếp hạng “4” với đánh giá vi phạm quyền có hệ thống (ITUC, 2020).

17 Thỏa thuận Khung Toàn cầu (GFA) là những thỏa thuận toàn cầu giữa các công đoàn và một công ty đa quốc gia đặt ra các tiêu chuẩn về lao động, sức khỏe và môi trường để áp dụng trong chuỗi cung ứng toàn cầu của công ty đó. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập: <http://www.industrial-union.org/what-is-a-global-framework-agreement>

► Tóm tắt nghiên cứu của ILO

Hiệu ứng gợn sóng trong chuỗi cung ứng: Đại dịch COVID-19 ảnh hưởng như thế nào tới người lao động và các nhà máy dệt may tại châu Á và Thái Bình Dương

người lao động phạm tội” (Sovuthy, 2020). Luật Ban bố Tình trạng Khẩn cấp được ban hành ngày 29 tháng 4 năm 2020 “cho phép chính phủ được tuyên bố tình trạng khẩn cấp bất cứ khi nào Campuchia phải đối mặt với “hiểm họa” và “nguy cơ lớn” (Peytermann & Hughes, 2020).

Tại Bangladesh, tháng 5 năm 2020, truyền thông địa phương đưa tin rằng chính phủ đã kêu gọi tăng cường giám sát các tổ chức phi lợi nhuận và công đoàn (Hasnayeem, 2020) cũng như đã đưa ra cáo buộc một số tổ chức quốc tế gây bất ổn trong lĩnh vực này.

Các quy định phong tỏa cũng hạn chế hoạt động và tổ chức công đoàn. Ở Bangladesh, pháp luật lao động quy định trước khi công đoàn được đăng ký thành lập phải tổ chức được hai cuộc họp thành viên. Do phong tỏa, việc tổ chức các cuộc họp theo quy định của luật không thể thực hiện được khiến cho việc đăng ký thành lập công đoàn cũng chậm lại (phỏng vấn đại diện IndustriALL, 14 tháng 8 năm 2020).

► Phần IV: Phản ứng chính sách tại châu Á và Thái Bình Dương

Các chính phủ trong khu vực đã chủ động ứng phó khủng hoảng

Các phản ứng chính sách của chính phủ đối với khủng hoảng COVID-19 tuân theo một mô hình chung.¹⁸ Bảng A1 tại Phụ lục 1 tóm tắt những chính sách tại nơi làm việc và chính sách tài khóa chính được áp dụng trong nửa đầu năm 2020 trên năm lĩnh vực chính: ngành bị ngừng hoạt động, hỗ trợ thu nhập của người lao động, bảo vệ việc làm, chế độ nghỉ của người lao động và trợ cấp ngành. Phần lớn các chính sách mô tả trong bảng này đều được thiết kế để áp dụng cho tất cả các ngành sản xuất trừ Bangladesh, Campuchia, Myanmar và Sri Lanka là nơi là các chính sách chỉ đặc biệt chú trọng đến lĩnh vực may mặc và da giày (do tầm quan trọng của ngành đối với nền kinh tế trong nước).

Bảng A1 của Phụ lục 1 không mang tính toàn diện và chỉ chú trọng vào các biện pháp nhằm giảm thiểu tác động của khủng hoảng. Bảng này không đề cập đến pháp luật và các thực hành lao động hiện hành, trừ chính sách nghỉ ốm hầu như không thay đổi nhưng rất phù hợp. Bảng này cho thấy hầu hết các chính phủ đã triển khai những nỗ lực nhằm hỗ trợ lao động và nhà cung ứng trong ngành dệt may. Tuy nhiên, xét đến quy mô chưa từng có của khủng hoảng, vẫn còn phải tiếp tục xem xét và còn quá sớm để đánh giá liệu những biện pháp đó đã đủ để bảo vệ các doanh nghiệp và sinh kế bao gồm cả sinh kế của nhiều phụ nữ làm việc trong ngành dệt may hay chưa.

Tinh thần đoàn kết và hỗ trợ quốc tế sẽ là chìa khóa của các nước trong khu vực châu Á và Thái Bình Dương, đặc biệt là đối với các nước có không gian tài khóa hạn hẹp. Các gói kích thích của các nền kinh tế tiên tiến lớn hơn so với các nền kinh tế đang phát triển và tính đến tháng 6 năm 2020 đã chiếm 88% các gói kích thích tài khóa toàn cầu (ILO, 2020h). Tuy nhiên, hỗ trợ người lao động và các nhà máy ở các nước đang phát triển, bao gồm cả những nước mà ở đó sản xuất hàng dệt may chiếm ưu thế trong nền kinh tế, cũng cần phải được coi là một ưu tiên quan trọng.

Về hỗ trợ, một số ngành và chính phủ đã nhận được các khoản vay và các khoản viện trợ, phần lớn từ EU và các tổ chức đa phương trong đó có Ngân hàng Thế giới, Quỹ Tiền tệ Quốc tế và Ngân hàng Phát triển châu Á. Khoảng 9 tỷ € (tương đương với khoảng 10.6 tỷ USD) đã được cam kết trong tháng 4 năm 2020 để hỗ trợ các hệ thống chăm sóc y tế và các biện pháp an sinh xã hội bao gồm trợ cấp tiền lương bởi các nước thu nhập thấp hơn và thu nhập trung bình thấp hơn như đã đề cập ở trên (Borrell, 2020). Trong khoản hỗ trợ này có 236 triệu € cho Bangladesh (hay 308 triệu USD) để trợ cấp tiền mặt và đảm bảo an sinh xã hội trong các ngành công nghiệp định hướng xuất khẩu và cho Campuchia (487 triệu € tương đương 571 triệu USD) – cả hai nước này đều là nguồn cung ứng hàng may mặc hàng đầu cho các nhãn hiệu có trụ sở tại EU (EEAS, 2020b; Xinhua, 2020). Tháng 8 năm 2020, Bộ Phát triển Quốc tế của Vương quốc Anh (DfID) cũng đã công bố một chương trình viện trợ trị giá 6.85 triệu £, trong đó gồm một phần chưa xác định được dành cho việc “cải thiện dịch vụ y tế cho 80.000 công nhân làm việc trong nhà máy tại Bangladesh (Beaumont, 2020).

18 Kinh nghiệm của ngành từ cuộc khủng hoảng tài chính 2008 và sự sụt giảm trong thương mại dệt may toàn cầu là chỉ hướng cho các chính phủ, đối tác xã hội và các nhà nghiên cứu trong xây dựng các biện pháp ứng phó khủng hoảng COVID-19 theo hai hướng quan trọng. Một là, phản ứng chính sách được xây dựng trong năm 2008 và 2009 để hạn chế ở thiệt hại cấp độ ngành và kinh tế vĩ mô – chính là các chính sách đó ban đầu được thiết kế để giảm thiểu những ảnh hưởng tiêu cực khi kết thúc Thỏa thuận Đa sợi vào năm 2005 - được xem xét lại và mở rộng trong thời kỳ COVID-19. Hai là, việc thiếu các dữ liệu đáng tin cậy và việc báo cáo về những hành động chính sách mới nhất khiến việc đánh giá tác động ngắn hạn khó khăn, đây cũng là vấn đề của các tác nhân trong ngành và giới quan sát khi ứng phó khủng hoảng tài chính 2008-2009 (Forstater, 2010).

► Tóm tắt nghiên cứu của ILO

Hiệu ứng gợn sóng trong chuỗi cung ứng: Đại dịch COVID-19 ảnh hưởng như thế nào tới người lao động và các nhà máy dệt may tại châu Á và Thái Bình Dương

Tại Myanmar, nơi mà 70% sản phẩm dệt may được xuất sang các nước thành viên EU, dự án SMART Textile & Garments do EU tài trợ đã chi trả trực tiếp từ 35.000 đến 125.000 MMK mỗi tháng (tương đương với 26 USD đến 92 USD) cho những công nhân may mặc bị tạm cho nghỉ việc hay bị sa thải trong giai đoạn từ tháng 4 đến tháng 12 năm 2020. EU đưa ra ước tính như vậy dựa trên tiền đề “trong số 700.000 công nhân trong ngành may mặc, ước tính có khoảng 350.000 người có nguy cơ bị tạm cho nghỉ việc mà không được trả lương hay mất việc vĩnh viễn” khi tạo quỹ trị giá 5 triệu € trong tháng 3 năm 2020. Quỹ này được thiết kế nhằm “thực hiện chi trả bằng tiền mặt nhanh và không quan liêu” trong một đến ba tháng cho tối đa 80.000 lao động. Từ 1 tháng 5 đến 3 tháng 8 năm 2020, quỹ này đã chi tổng cộng 2,5 triệu € cho 45.061 người lao động (Fibre2Fashion News Desk, 2020b).¹⁹

Công đoàn đã gây khó khăn đối với phạm vi và việc thực hiện những chính sách này (Salaverria & Gascon, 2020). Như đã đề cập tại phần trên, việc chậm chi trả hay chi trả không đủ cho lao động trong ngành may mặc – cả lao động vẫn có việc làm và những người bị tạm cho nghỉ việc hay thất nghiệp – đã dẫn đến các cuộc biểu tình tại Bangladesh, Campuchia, Indonesia và Philippines và các nước khác nữa. Căng thẳng có thể sẽ gia tăng khi Myanmar và Campuchia đưa ra quyết định hoãn việc đàm phán lương tối thiểu trong năm 2020 (Thời báo Khmer 2020; Wathan, 2020).

Công đoàn cũng chú trọng đến sự cần thiết phải đưa ra các yêu cầu rõ ràng hơn được thiết kế để bảo vệ công nhân sản xuất trước sự lây lan của các bệnh liên quan đến COVID-19. Chẳng hạn như ở Sri Lanka, tháng 4 năm 2020, Liên đoàn Lao động Ceylon đã kêu gọi “chính quyền phản đối bất kỳ hành động nào để khôi phục sản xuất mà không trước hết đảm bảo được an toàn và an ninh cho người lao động tại nơi làm việc, trong quá trình làm việc và khi di chuyển từ nơi ở đến nơi làm việc và ngược lại” (Times Online, 2020). Cũng giống như những hướng dẫn được ban hành ở hầu hết các nước được đề cập trong báo cáo này, lời kêu gọi bảo vệ người lao động cũng có phạm vi rộng. Sự kết hợp giữa các chỉ thị và hướng dẫn không mang tính bắt buộc về phong tỏa và các biện pháp y tế áp dụng cho nhà máy đề cập từ việc rửa tay đến cải tiến lọc không khí và thay đổi về thời lượng và thời gian của các ca làm việc (Fakhri, 2020; DFDL, 2020b). Những hướng dẫn này đối lập với các chỉ thị phong tỏa ban hành đối với các hoạt động khác ở không gian kín trong đó có rạp chiếu phim hay trường đại học (EconomyNext, 2020). Chính sách và việc thực hiện chính sách về hai vấn đề này – các biện pháp y tế hiệu quả, sự sống còn của người sử dụng lao động và thu nhập của người lao động – có ý nghĩa quan trọng đối với người lao động, người sử dụng lao động và các chính phủ

với hy vọng nền kinh tế vĩ mô sẽ hồi phục trong ngắn hạn. Đây cũng là những biện pháp then chốt đối với sức khỏe của ngành và lao động trong ngành trong dài hạn (ILO, 2020i).

Đối thoại xã hội là chìa khóa để tìm ra giải pháp

Đối thoại xã hội nhằm định hình những ứng phó khủng hoảng đã và đang phát huy hiệu quả ở những nước đã có cấu trúc hay các sáng kiến đối thoại. Ở Sri Lanka, chính phủ đã thành lập một tổ công tác ba bên và tổ công tác này đã thống nhất trả lương cho người lao động từ tháng 3 đến tháng 6 với mức 50% lương cơ bản (IndustriALL, 2020a). Ở Myanmar, giao thức Tự do Hiệp hội được ký kết vào tháng 11 năm 2019 là kết quả của quá trình đàm phán giữa các nhân hàng thành viên ACT và Liên đoàn Công nhân Công nghiệp của Myanmar trực thuộc IndustriALL (IWFMM) đã được chứng minh là một công cụ hữu ích trong việc thành công khôi phục lại hai thành viên IWFMM đã bị chấm dứt hợp đồng tại hai nhà máy.²⁰ Cơ chế đối thoại hiện hành giữa công đoàn và các nhân hàng may mặc toàn cầu có thể đã góp phần thúc đẩy thỏa thuận tương đối nhanh chóng giữa các tổ chức trực thuộc của IndustriALL và người sử dụng lao động (IndustriALL, 2020b).

Tại Bangladesh, cũng dựa trên cấu trúc ACT đã có, BGMEA và Hội đồng IndustriALL Bangladesh đã thống nhất một Biên bản Ghi nhớ (MOU) vào tháng 5 năm 2020, được thiết kế để tránh việc sa thải và trả lương tháng 4 năm 2020 cho công nhân may mặc. Điểm thú vị là cả đại diện của IndustriALL và BGMEA đều nhận thấy sự đồng nhất về lợi ích giữa nhà sản xuất và công đoàn, khi họ cùng phản đối việc các nhân hàng hủy bỏ các đơn hàng đã hoàn thiện hay đang sản xuất (Tổ chức Nghiên cứu Thời trang Công bằng, 2020; phỏng vấn đại diện IndustriALL, 14 tháng 8 năm 2020).

Ở các nước khác, đối thoại xã hội về ứng phó COVID-19 ở cấp quốc gia được mô tả là hình thức tham vấn hơn là đàm phán, điều này dẫn đến sự ra đời của các tuyên bố hợp tác ở phạm vi rộng. Chương trình Việc làm Tốt hơn của ILO tại Indonesia mới đây đã xúc tiến một cuộc đối thoại giữa các công đoàn dệt may và da giày - APINDO, API, và APRISINDO – dẫn đến một cam kết chung nhằm hỗ trợ ngành dệt may và da giày Indonesia phục hồi (ILO, 2020j). Cam kết này thúc đẩy việc tuân thủ các hướng dẫn về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp và sử dụng đối thoại xã hội để giải quyết tranh chấp (ILO, 2020k). Ở Pakistan, Liên đoàn Lao động Pakistan (PWF) và Liên đoàn Người sử dụng Lao động Pakistan (EFP) đã ra một tuyên bố chung thể hiện ý định cùng nhau phối hợp (ILO, 2020l).

19 Đối tác của dự án gồm Amfori, Trung tâm Phát triển Kinh tế và Xã hội (CESD) và Liên đoàn Công đoàn Myanmar (CTUM), H&M, C&A và Bestseller. Wave và Wing – hai hệ thống ngân hàng giá rẻ và hiệu quả trên điện thoại di động – được sử dụng để chi trả các khoản hỗ trợ khẩn cấp cho lao động dệt may tại Myanmar và Campuchia.

20 ACT –hay Hành động, Hợp tác, Chuyển đổi– là thỏa thuận toàn cầu giữa các nhân hàng thời trang, nhà bán lẻ và các công đoàn nhằm thúc đẩy tiền lương đủ sống cho người lao động thông qua thương lượng tập thể cấp độ ngành và cải cách thực hành mua sắm.

► Tóm tắt nghiên cứu của ILO

Hiệu ứng gợn sóng trong chuỗi cung ứng: Đại dịch COVID-19 ảnh hưởng như thế nào tới người lao động và các nhà máy dệt may tại châu Á và Thái Bình Dương

Tại Campuchia, Myanmar và Việt Nam, quá trình xác lập mức lương tối thiểu đã bị trì hoãn hay ít được các bên liên quan lưu tâm. Ở Myanmar, các cuộc thảo luận về lương tối thiểu đã bị hoãn ít nhất là đến tháng 9 năm 2020 (Wathan, 2020). Tại Campuchia, trước sự phản đối của công đoàn, GMAC đã yêu cầu Bộ Lao động và Dạy nghề hoãn việc xác lập lương tối thiểu đã định sang năm 2021 (Reaksmey, 2020). Bộ Lao động và Dạy nghề dự kiến thực hiện một nghiên cứu về ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 tới người lao động trong ngành dệt may trước cuộc thảo luận về tiền lương hàng năm (Chheng, 2020). Trong khi đó ở Việt Nam, tháng 8 năm 2020, Hội đồng Tiền lương Quốc gia đã tổ chức biểu quyết về việc không tăng tiền lương tối thiểu vùng trong năm 2021 và vẫn áp dụng các mức lương tối thiểu vùng của năm 2020. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam từ chối tham gia biểu quyết với lý do có quá ít cuộc thảo luận đã được tổ chức trước đó. Công đoàn đề xuất hoãn các cuộc đàm phán cho tới khi có thêm thông tin về đại dịch nhưng đề xuất này không được chấp thuận (Người Lao động, 2020).

Ứng phó của toàn ngành trước đại dịch covid-19

Trong những tháng đầu của khủng hoảng COVID-19, công đoàn và các nhà vận động lao động tại châu Á và trên toàn thế giới đã phản ứng việc các nhãn hàng đơn phương hủy bỏ các hợp đồng sản xuất hàng may mặc với yêu cầu người mua phải tôn trọng những hợp đồng hiện tại, thanh toán các đơn hàng đang sản xuất và hỗ trợ khả năng thanh khoản của nhà cung ứng và thu nhập của người lao động (IndustriALL, 2020c). Như đã đề cập ở trên, những chiến dịch #PayUp công khai đã khiến hàng chục nhãn hàng phải tôn trọng hợp đồng và tham gia bàn bạc về yêu cầu về tính bền vững và việc làm thỏa đáng cũng như những tiêu chuẩn thương mại cốt lõi trong giao thương hàng may mặc toàn cầu.²¹

ILO đã hỗ trợ thúc đẩy sự ra đời của COVID-19: Hành động trong ngành Dệt may Toàn cầu với nỗ lực thúc đẩy ý chí và nguồn lực tập thể của quốc tế để hỗ trợ y tế và kinh tế cho

các nước xuất khẩu hàng dệt may trên toàn cầu. Tổ chức của Người sử dụng lao động Quốc tế (IOE), Liên minh Công đoàn Quốc tế (ITUC) và Công đoàn Toàn cầu IndustriALL đã đàm phán Lời kêu gọi Hành động trong tháng 4 năm 2020. Hơn 125 nước đã tham gia Lời kêu gọi Hành động và nhóm làm việc ba bên cộng do ILO triệu tập và do IOE và ITUC điều phối với mục đích “thúc đẩy hành động trên toàn ngành dệt may toàn cầu để hỗ trợ nhà sản xuất tồn tại trước sự gián đoạn về kinh tế do đại dịch COVID-19 gây nên và bảo vệ thu nhập, sức khỏe và việc làm của người lao động trong ngành dệt may”.²²

Mục tiêu lâu dài hơn là thúc đẩy “hành động về các hệ thống an sinh xã hội bền vững vì một ngành dệt may công bằng hơn và có sức chống chịu tốt hơn”.

Đặc biệt, các bên tham gia ký kết Lời kêu gọi Hành động đã cam kết “tham gia với các thể chế tài chính, các chính phủ và các nhà tài trợ nhằm hỗ trợ việc huy động vốn nhanh chóng và sáng tạo thông qua các quỹ cứu trợ khẩn cấp, tín dụng và các khoản vay ngắn hạn để hỗ trợ thu nhập nhanh chóng cho người lao động và các cá nhân” (ILO, 2020m). Nhóm đã xác định một nhóm ban đầu gồm tám nước ưu tiên - Bangladesh, Campuchia, Ethiopia, Haiti, Ấn Độ, Indonesia, Myanmar và Pakistan - là những nước cần kinh phí để phục hồi nhất (ILO, 2020n). Các nhóm Lời kêu gọi Hành động cấp quốc gia đã được thành lập và hành động ưu tiên của họ là xác định nhu cầu của ngành liên quan đến hỗ trợ thu nhập và đảm bảo kinh doanh liên tục và phối hợp với các chính phủ và các thể chế tài chính quốc tế để đẩy nhanh tiếp cận tài chính.

Tháng 5 năm 2020, Liên đoàn Lao động Công nghiệp Myanmar và IndustriALL đã đạt được thỏa thuận với một số nhãn hàng may mặc châu u để cùng “bù đắp tổn thất lương” cho công nhân dệt may từ tháng 4 đến tháng 7. Thỏa thuận này cũng đòi hỏi các bên tham gia hỗ trợ triển khai an sinh xã hội trong ngành dệt may và thúc đẩy tuân thủ các quy định về sức khỏe và an toàn (IndustriALL, 2020d). Cuối cùng thì các nhãn hàng và các nhà cung ứng trong quy trình của ACT do IndustriALL dẫn dắt đã cam kết thúc đẩy Hướng dẫn về Tự do Hiệp hội năm 2019 của ACT (IndustriALL, 2019).

21 Hiệp hội Quyền của Người lao động: <https://www.workersrights.org/issues/covid-19/tracker/>

Liên minh Đa bên: <https://www.fairwear.org/covid-19-dossier/responsible-purchasing-practices/garment-industry-coalition-statement/>

22 Lời kêu gọi này đề cập đến cả nghĩa vụ của các nhãn hàng phải thanh toán cho nhà sản xuất “những đơn hàng đã được hoàn thiện và những đơn hàng đang được sản xuất”.

► **Tóm tắt nghiên cứu của ILO**

Hiệu ứng gợn sóng trong chuỗi cung ứng: Đại dịch COVID-19 ảnh hưởng như thế nào tới người lao động và các nhà máy dệt may tại châu Á và Thái Bình Dương

► **Kết luận: hướng phát triển của ngành dệt may trong thời gian tới**

Để ứng phó với khủng hoảng COVID-19, ILO đã đề xuất một Khung Chính sách gồm bốn trụ cột dựa trên các tiêu chuẩn lao động quốc tế: (i) thúc đẩy kinh tế và việc làm; (ii) hỗ trợ doanh nghiệp, việc làm và thu nhập; (iii) bảo vệ người lao động tại nơi làm việc; (iv) sử dụng đối thoại xã hội để tìm ra giải pháp (xem ILO, 2020h). Khi đại dịch vẫn tiếp tục gây nên tổn hại tới sức khỏe cũng như tới đời sống kinh tế và xã hội của người dân toàn thế giới, việc tiếp tục huy động nguồn lực và hành động theo bốn trụ cột nêu trên vẫn là yếu tố then chốt để bảo vệ việc làm và sinh kế cho cả những người làm việc trong lĩnh vực dệt may. Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp và mở rộng diện bao phủ an sinh xã hội cho tất cả mọi người là chìa khóa giúp giảm thiểu những tác động bất lợi của khủng hoảng trong chuỗi cung ứng dệt may. Cần tìm ra những giải pháp nhằm đáp ứng nhu cầu của mọi người lao động trong ngành, bao gồm cả phụ nữ, là đối tượng lao động chiếm số đông trong ngành dệt may.

ILO cũng cung cấp nhiều công cụ khác nhau để hỗ trợ cho các đối tác (xem ILO, 2020o để biết thêm chi tiết). Chương trình Better Work ILO-IFC đang theo dõi tình hình của những nước tham gia chương trình và hỗ trợ cho người lao động, các nhà máy và nhãn hàng trong ứng phó khủng hoảng và bảo vệ người lao động. ILO cũng đã tổ chức các diễn đàn đối thoại ngành, trao đổi và thảo luận cũng như xuất bản nhiều bộ hướng dẫn thực hành tại nhà máy nhằm tăng cường khả năng chống chịu của doanh nghiệp thông qua cải tiến trong quản lý dòng tiền, đa dạng hóa thu nhập và thị trường, trao đổi thông tin tại nơi làm việc và an toàn và hiệu quả trong sản xuất (ILO, 2020p).

ILO thúc đẩy và ủng hộ Lời kêu gọi Hành động, một sáng kiến đa bên quốc tế với mục đích thúc đẩy hành động trong toàn ngành nhằm bảo vệ thu nhập, sức khỏe và việc làm của người lao động và giúp người sử dụng lao động có thể tồn tại trong thời kỳ khủng hoảng COVID-19 và phối hợp cùng nhau thiết lập các hệ thống an sinh xã hội bền vững vì một ngành dệt may công bằng hơn và có sức chống chịu tốt hơn. Lời kêu gọi Hành động là một ví dụ tích cực về sự hợp tác toàn cầu trong ngành nhưng vẫn cần có sự cam kết liên tục và hành động đồng bộ của các bên liên quan để có thể đạt được những mục tiêu đề ra một cách hiệu quả.

Sự sụt giảm trong nhu cầu tiêu dùng hàng dệt may cũng như yêu cầu đóng cửa nơi làm việc để hạn chế sự lây lan của virus đã dẫn đến sự sụt giảm mạnh trong sản xuất và việc làm của ngành dệt may, tạo quỹ đạo đi xuống sâu hơn so với quỹ đạo giảm mà chúng ta đã chứng kiến trong cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008-2009. Mức giảm sâu, tốc độ và hình dạng của công cuộc phục hồi cuối cùng trong ngành sẽ khó có thể hiện được (đầy đủ) cho tới năm 2021 hay 2022. Các nhà nghiên cứu cũng sẽ cần thêm thời gian và dữ liệu để xác định các biện pháp can thiệp của chính phủ và của ngành có hiệu quả và đủ để giảm nhẹ tác động của khủng hoảng hay không.

Xét đến quy mô và tác động của đại dịch cho đến nay, những năm tới, ngành dệt may có thể sẽ phải đối diện với việc tái cơ cấu, một phần được định hình bởi những xu hướng làm gián đoạn ngành trước năm 2020. Công chúng ngày một lên tiếng kêu gọi nhiều hơn về việc xem xét lại về các chuỗi cung ứng dệt may, hướng tới bình đẳng hơn, tính toàn diện và bền vững cao hơn, trong khi đổi mới công nghệ lại đang tái định hình những khả năng về cách thức và địa điểm sản xuất và vai trò của lực lượng lao động nhà máy đảm nhận trong quy trình này. Việc cấu hình lại ngành cần xét đến những thách thức dài hạn và giải quyết nhu cầu đầu tư vào cơ sở hạ tầng giao thông và thông tin liên lạc, nguồn cung ứng điện đáng tin cậy hơn, đào tạo và phát triển kỹ năng, tất cả những điều này hạn chế ngành chuyển dịch sang cung ứng sản phẩm và dịch vụ có giá trị cao hơn. Cần thiết phải nghiên cứu thêm để có cách hiểu toàn diện về các kịch bản có thể xảy ra do sự gián đoạn liên tục gây nên bởi đại dịch.

Cũng cần phải xem xét liệu ngành dệt may toàn cầu sau đại dịch có trải qua một công cuộc tái cơ cấu cơ bản để tạo ra một con đường mới, có thể bền vững và có sức chống chịu hơn, hay sẽ quay trở lại một kịch bản gần "như cũ". Dù ngành có đi theo quỹ đạo nào thì người lao động và doanh nghiệp cũng sẽ đều là những đối tượng đầu tiên chịu tác động.

Cuối cùng thì các chính phủ, người lao động và người sử dụng lao động cần hợp tác với nhau và với các nhà môi giới khác trong ngành để cùng tìm ra giải pháp cho một tương lai ngành lấy con người làm trung tâm – một tương lai có thể biến lời hứa thành động lực chuyển đổi vì lợi ích kinh tế và xã hội tại châu Á và Thái Bình Dương.

► Tóm tắt nghiên cứu của ILO

Hiệu ứng gợn sóng trong chuỗi cung ứng: Đại dịch COVID-19 ảnh hưởng như thế nào tới người lao động và các nhà máy dệt may tại châu Á và Thái Bình Dương

► Tài liệu tham khảo

AFP. 2020. "Virus Corona: Sri Lanka gia hạn phong tỏa đến 11 tháng 5." *Thời báo Khaleej*, 1 tháng 5.

Amed, Imran, Achim Berg, Anita Balchandani, Saskia Hedrich, Felix Rölkens, Robb Young và Jakob E. Jensen. 2020. *The State of Fashion 2020 Cập nhập virus Corona*, 47.

Anner, Mark. 2020. *Bị bỏ mặc? Tác động của COVID-19 lên người lao động và doanh nghiệp nằm cuối chuỗi cung ứng.*

Trung tâm Quyền của Người lao động Toàn cầu bang Penn CGWR, 27 tháng 3.

Ban tin tức Apparel Resources. 2020. "Đề xuất tháng 4 của Chính phủ về lương cho người lao động." *Apparel Resources* (Bangladesh), 30 tháng 4.

Hiệp hội các nhà sản xuất và xuất khẩu hàng dệt may Bangladesh (BGMEA). 2020. "BGMEA bác bỏ các cáo buộc." *The Guardian*, 11 tháng 7.

Beaumont, Peter. 2020. "Kế hoạch của Bộ Phát triển quốc tế Anh bị cho là rút tiền viện trợ của nước này vào túi các công ty lớn." *The Guardian*, 14 tháng 8.

Better Buying Institute. 2020a. *Báo cáo đặc biệt: Thanh toán và các điều khoản, và sự cần thiết của những cách làm mới.*

———. 2020b. *Chi phí và Thương lượng chi phí, và sự cần thiết của những cách làm mới.*

Better Factories Cambodia. 2020. *Sắp ra mắt: COVID-19 và ngành dệt may Campuchia: Góc nhìn của người lao động.* Các đại diện Hiệp hội các nhà sản xuất và xuất khẩu hàng dệt may Bangladesh. 2020. *Phỏng vấn với Dự án Đối thoại mới của Đại học Cornell.* 22 tháng 7.

Bhattacharjee, Partha Pratim và Tuhin Shubhra Adhikary. 2020. "Tình trạng đóng cửa nhiều khả năng kéo dài tới 30 tháng 5." *The Daily Star*, 13 tháng 5.

Borrell, Josep. 2020. "'Châu u đoàn kết'— Biện pháp ứng phó COVID-19 toàn cầu của Liên minh châu u thông qua hỗ trợ các nước đối tác và các nhóm dân số dễ bị tổn thương." EEAS – Cơ quan Hành động Đối ngoại châu u – Ủy ban châu u, 11 tháng 4.

Trung tâm Nguồn lực doanh nghiệp và quyền con người (BHRRC). 2020. "Hệ thống theo dõi tình hình COVID-19", tại: <https://covid19.business-humanrights.org>.

BR Web Desk. 2020. "Ngân hàng nhà nước Pakistan giới thiệu kế hoạch tái cấp vốn, tránh tình trạng sa thải tạm thời lao động." *Brecorder*, 10 tháng 4.

CARE. 2020. *Cần đánh giá lao động dệt may trong giai đoạn COVID-19.* Tổ chức CARE Quốc tế tại Campuchia.

Cepeda, Mara. 2020. "Hạ viện Philippine thông qua gói kích thích kinh tế trị giá 1,3 tỉ peso để ứng phó với đại dịch." *Rappler*, 4 tháng 6.

Chew, Amy. 2020. "Virus Corona: lao động nhập cư Indonesia được khuyến cáo không nên về nước." *South China Morning Post*, 31 tháng 3.

Chheng, Niem. 2020. "Bộ Lao động và Dạy nghề sẽ nghiên cứu thêm về những tác động của COVID-19 trước khi thảo luận về tiền lương." *Phnom Penh Post*, 20 tháng 7.

Chiến dịch Quần áo sạch. 2020. *Tình trạng trả lương thiếu trong đại dịch: ước tính về khoản nợ của ngành công nghiệp dệt may đối với người lao động.*

David, Sen. 2020. "90% lao động ngành dệt may đi làm vào ngày đầu năm mới." *Thời báo Khmer*, 13 tháng 4.

DFDL. 2020a. "Công ty tư vấn pháp luật, thuế và đầu tư DFDL Campuchia: hướng dẫn mới về đình chỉ hợp đồng lao động và các khoản đóng góp vào Quỹ an sinh xã hội quốc gia dành cho những doanh nghiệp bị ảnh hưởng trầm trọng bởi COVID-19." 22 tháng 4.

► Tóm tắt nghiên cứu của ILO

Hiệu ứng gợn sóng trong chuỗi cung ứng: Đại dịch COVID-19 ảnh hưởng như thế nào tới người lao động và các nhà máy dệt may tại châu Á và Thái Bình Dương

———. 2020b. “Cập nhật luật Myanmar: COVID-19 – Luật và các quy định tuân thủ quan trọng liên quan tới người lao động – 10 câu hỏi trọng tâm.” 1 tháng 4.

EconomyNext. 2020. “Các quy định về sức khỏe của Sri Lanka đối với nhà máy và các doanh nghiệp sản xuất để phòng chống virus corona.” *EconomyNext*, 2 tháng 5.

Ủy ban châu u. 2020. “Thông cáo báo chí về việc Campuchia mất tư cách miễn thuế tại thị trường EU”. 12 tháng 8. Viện nghiên cứu thời trang công bằng. 2020. Podcast về COVID 19 của Viện nghiên cứu thời trang công bằng, tháng 6.

Hiệp hội Lao động Công bằng (FLA). 2020. “Cập nhật về các điều khoản dành cho người lao động của mỗi quốc gia nhằm ứng phó với đại dịch COVID-19”, xem tại: <https://www.fairlabor.org/blog/entry/country-specific-updates-provisions-workers-response-covid-19-pandemic>.

Fair Wear Foundation. 2020. “Covid-19 ảnh hưởng tới lao động ngành dệt may như thế nào??”, xem tại: <https://www.fairwear.org/covid-19-dossier/worker-engagement-and-monitoring/gender-analysis/>

Fakhri, Syarifah R. 2020. “Trạng thái bình thường mới: Bộ trưởng Y tế Indonesia ban hành hướng dẫn cho công sở trong bối cảnh COVID-19.” *SSEK*, 27 tháng 5.

BantintúcFibre2Fashion.2020a.“XuấtkhẩuhàngdệtmaycủaViệtNamsựtgiảmđedoạtìnhhìnhviệclàm.” *Fibre2Fashion*, 14 tháng 7. ———. 2020b. “Quỹ Myan Ku của EU trả lương cho hơn 45.000 lao động Myanmar.” *Fibre2Fashion*, 13 tháng 8.

Forstater, Maya. 2010. “Những ý nghĩa của cuộc khủng hoảng kinh tế và tài chính toàn cầu đối với ngành dệt may”, Tin tức chuyên ngành về cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, Tổ chức Lao động Quốc tế.

Đại diện Hiệp hội dệt may Campuchia (GMAC). 2020. Phỏng vấn với Dự án Đối thoại mới (NCP) của Đại học Cornell. 23 tháng 7.

Nhật ký lao động dệt may. 2020. “Hai tháng kể từ tác động của COVID-19 đối với người lao động: Nhật ký lao động dệt may.” <https://workerdiaries.org>.

Haider, Mehtab. 2020. “Thủ tướng Imran Khan tiết lộ gói cứu trợ 1,2 tỉ rupi và mức giảm giá nhiên liệu 15 rupi/lít.” *The News*, 25 tháng 3.

Hasnayeem, Nehal. 2020. “Lo ngại về tình trạng mất an ninh và trật tự.” *Bonik Barta*, 20 tháng 5.

Hesan, Mehedi. 2020. “Ngân hàng Bangladesh thành lập quỹ cho vay trị giá 30 tỉ taka để trả lương tháng 7 cho người lao động.” *Dhaka Tribune*, 24 tháng 7.

Illanperuma, Shiran. 2020. “Phỏng vấn: Xuất khẩu Sri Lanka hồi phục nhờ chính sách của Chính phủ: tin chính thức.” *Xinhua Net*, 26 tháng 7.

ILO. 2020a. *COVID-19 và chuỗi cung ứng toàn cầu: khủng hoảng việc làm lan khắp các quốc gia như thế nào.*

———. 2020b. *Những tác động của COVID-19 lên thương mại và chuỗi cung ứng toàn cầu.*

———. 2020c. *Các xu hướng 2020 về triển vọng việc làm và xã hội của thế giới.*

———. 2020d. *Sự phục hồi việc làm có trách nhiệm giới: xây dựng lại theo cách công bằng hơn.*

———. 2020e. *Công ước số 190 của Tổ chức Lao động Thế giới về chấm dứt bạo lực và quấy rối, 2019: có thể hỗ trợ ứng phó với COVID-19 và phục hồi sau đại dịch theo 12 cách.*

———. 2020f. *Môi trường làm việc an toàn và lành mạnh, không có bạo lực và quấy rối.*

———. 2020g. *Áp dụng các tiêu chuẩn lao động quốc tế: Báo cáo năm 2020 của Ủy ban chuyên gia về việc áp dụng các công ước và khuyến nghị, ILC109/III/B.*

———. 2020h. *Giám sát của ILO: COVID-19 và thế giới việc làm.* Tái bản lần thứ năm.

► Tóm tắt nghiên cứu của ILO

Hiệu ứng gợn sóng trong chuỗi cung ứng: Đại dịch COVID-19 ảnh hưởng như thế nào tới người lao động và các nhà máy dệt may tại châu Á và Thái Bình Dương

- . 2020i. “Thông cáo báo chí về khoảng cách trong bảo trợ xã hội tại các nước đang phát triển nhằm ngăn chặn khủng hoảng trong tương lai, theo ILO”. 14 tháng 5.
- . 2020j. “Lễ ký Cam kết chung giữa các Công đoàn và Hiệp hội sử dụng lao động và Thảo luận ba bên về những nỗ lực chung trong quá trình phục hồi ngành dệt may/da giày cho xuất khẩu của Indonesia trong bối cảnh đại dịch COVID-19”. Hội thảo, 6 tháng 8.
- . 2020k. “Thông cáo báo chí: Người sử dụng lao động và người lao động chung tay khôi phục thời kỳ thịnh vượng trước đây của ngành dệt may và da giày Indonesia”. 11 tháng 8.
- . 2020l. “Chính sách ứng phó quốc gia: COVID-19 và Thế giới việc làm”, xem tại: <https://www.ilo.org/global/topics/coronavirus/country-responses/lang--en/index.htm#ID>
- . 2020m. “Lời kêu gọi hành động “COVID-19: Hành động trong ngành may mặc toàn cầu””, xem tại: https://www.ilo.org/global/topics/coronavirus/sectoral/WCMS_742343/lang--en/index.htm.
- . 2020n. “Thông cáo báo chí: Lời kêu gọi hành động trong ngành dệt may xác định các quốc gia ưu tiên”. 14 tháng 5.
- . 2020o. *COVID-19 và ngành công nghiệp dệt may, quần áo, da và giày*.
- . 2020p. *Hướng dẫn bồi đắp sức chống chịu cho các nhà máy dệt may trong và sau COVID-19*.
- . 2018. 2018. “Khoảng cách giới về thu nhập trong lĩnh vực Dệt may và Da giày Gender”, Báo cáo nghiên cứu của ILO về ngành dệt may và da giày tại châu Á-Thái Bình Dương, số 9.
- . 2017. *Từ nghĩa vụ đến cơ hội: phân tích hệ thống thị trường về điều kiện làm việc trong ngành xuất khẩu dệt may châu Á*.
- . 2016. *Lương và Năng suất trong ngành dệt may tại châu Á, khu vực Thái Bình Dương, và các nước Ả Rập*.
- ILO và BRAC (Ủy ban phát triển nông thôn Bangladesh). 2020. *Đánh giá nhanh trong giai đoạn COVID-19 về người lao động và công sở trong ngành sản xuất hàng may sẵn*. Tổ chức Lao động Quốc tế; BRAC.
- IndustriALL. 2019. “Người lao động ngành dệt may, nhà cung ứng và các nhân hàng thành viên của ACT đồng thuận về nguyên tắc tự do hiệp hội”. 15 tháng 11.
- IndustriALL. 2020a. “Thỏa thuận ba bên về bảo vệ người lao động Sri Lanka.” *IndustriALL*. 25 tháng 5.
- . 2020b. “Công đoàn đấu tranh thành công với tình trạng sa thải hàng loạt ở Myanmar.” *IndustriALL*. 11 tháng 8.
- . 2020c. “COVID-19 - cuộc khủng hoảng hiện sinh của ngành dệt may.” *IndustriALL*, 23 tháng 3.
- . 2020d. “Bảo vệ người lao động tại Myanmar.” *IndustriALL*. 14 tháng 5.
- Đại diện tổ chức IndustriALL. 2020. Phỏng vấn với Dự án Đối thoại mới của Đại học Cornell (NCP). 14 tháng 8.
- Islam, Muhummad A. 2020. “Các biện pháp ứng phó với virus corona khiến người lao động Bangladesh đang làm việc trong chuỗi cung ứng dệt may toàn cầu phải đưa ra lựa chọn khắc nghiệt: bệnh tật hoặc chết đói.” *Đối thoại*, 30 tháng 6.
- ITUC. 2020. *Chỉ số Quyền toàn cầu ITUC 2019*. Tổng liên đoàn Lao động Quốc tế.
- Đại diện Diễn đàn Hiệp hội May mặc Sri Lanka (JAAF). 2020. Phỏng vấn với Dự án Đối thoại mới của Đại học Cornell (NCP). 4 tháng 8.
- Bộ Công nghiệp Indonesia. 2020. *Các vấn đề, cơ hội, thách thức và chiến lược để tăng xuất khẩu hàng dệt may giữa đại dịch COVID-19*. Bộ Công nghiệp nước Cộng hòa Indonesia.
- Khambay, Alysha và Narayanasamy, Thulasi. 2020. *Tình trạng cản trở hoạt động của công đoàn và sa thải bất công: lao động ngành dệt may trong giai đoạn COVID-19*. Trung tâm nguồn lực doanh nghiệp và quyền con người.

► **Tóm tắt nghiên cứu của ILO**

Hiệu ứng gợn sóng trong chuỗi cung ứng: Đại dịch COVID-19 ảnh hưởng như thế nào tới người lao động và các nhà máy dệt may tại châu Á và Thái Bình Dương

Thời báo Khmer. 2020. "Ngành công nghiệp dệt may thiệt hại nặng nề của Campuchia tìm kiếm sự trợ giúp khẩn cấp để tiếp tục tồn tại." *Thời báo Khmer*, 15 tháng 7.

Lu, Sheng. 2019. "Báo cáo của WTO về Thương mại Dệt may Thế giới năm 2018." *FASH455 Thương mại và thuế gia công ngành dệt may toàn cầu*, 16 tháng 8.

———. 2020. "COVID-19 và cập nhật tình hình nhập khẩu hàng dệt may của Mỹ: tháng 5/2020." *FASH455 Thương mại và thuế gia công ngành dệt may toàn cầu*, 6 tháng 5.

Mau, Dhani. 2020. "Tất cả các nhãn hàng thời trang và làm đẹp phải đóng cửa và phá sản do đại dịch." *Fashionista*, 17 tháng 8.

Maung, Ye Yint K. 2020. "COVID-19 trở thành vũ khí chống lại các đoàn viên công đoàn tại Myanmar." *Tea Circle Oxford*, 9 tháng 7, 2020.

Medina, Ayman F. 2020a. "Campuchia ban hành các điều khoản dành cho doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi COVID-19 và EBA." *Tin tức kinh doanh ASEAN*, 11 tháng 3.

———. 2020b. "Indonesia công bố gói kích thích thứ hai nhằm giảm nhẹ tác động của COVID-19." *Tin tức kinh doanh ASEAN*, 18 tháng 3.

———. 2020c. "Các ưu đãi của ASEAN nhằm ứng phó với tác động của COVID-19." *Tin tức kinh doanh ASEAN*, 20 tháng 3.

Mirdha, Refayet U. 2020a. "Cuối cùng thì đơn đặt hàng cũng đã trở lại, nhưng tình trạng cắt giảm tiếp diễn tại các nhà máy dệt may." *The Daily Star*, 14 tháng 7.

———. 2020b. "Lịch lạc, phóng đại, lỗi thời." *The Daily Star*, 30 tháng 8.

Moniroth, Morm. 2020. "Những nguy cơ về COVID-19 khi tiếp xúc đông người trên đường đi làm khiến lao động ngành dệt may lo lắng." *VOD*, 8 tháng 5.

Nagaraj, Anuradha. 2020. "Nhà trẻ đóng cửa khiến các bà mẹ Ấn Độ buộc phải rời bỏ công việc tại xưởng may." *Reuters*, 30 tháng 6.

New Age. 2019. "Nghiên cứu: nữ lao động ngành dệt may ở Bangladesh bị tước quyền lợi thai sản." *New Age*, 20 tháng 10.

Người lao động. 2020. "Không tăng lương tối thiểu vùng năm 2021?" *Thư viện Pháp luật*, 6 tháng 8.

Nguyen, Huong. 2020. "Tập đoàn Matsuoka nhấn mạnh về sức hấp dẫn của Việt Nam đối với các nhà sản xuất thiết bị bảo hộ cá nhân tại Nhật Bản." *Vietnam Investment Review*, 3 tháng 8.

Nguyen, Jason và Quan Le. 2020. "Ngành Dệt may Việt Nam bị ảnh hưởng nặng nề bởi COVID-19." *Diễn đàn Đông Á*, 19 tháng 5.

Nilsson, Patricia và Emiko Terazono. 2020. "Liệu chuỗi cung ứng trị giá 2,5 tỉ đô la của ngành thời trang ăn liền có được nối lại?" *Thời báo Tài chính*, 17 tháng 5.

Nitta, Yuichi. 2020. "Bà Suu Kyi đặt cược vào gói kích thích kinh tế COVID-19 trong sức ép không được phép mắc sai lầm." *Nikkei Asian Review*. 13 tháng 4.

Ovi, Ibrahim H. 2020. "Bộ trưởng Bộ Nội vụ: lao động dệt may không thể rời khỏi nơi làm việc trong kỳ nghỉ lễ Eid." *Dhaka Tribune*, 16 tháng 7.

Oxfam. 2020. Quyền lực, lợi nhuận và đại dịch: Từ lợi ích khổng lồ chỉ dành cho thiểu số đến một nền kinh tế mang lại lợi ích cho tất cả mọi người. Tổ chức Oxfam Quốc tế. <https://www.oxfam.org/en/research/power-profits-and-pandemic>

► **Tóm tắt nghiên cứu của ILO**

Hiệu ứng gợn sóng trong chuỗi cung ứng: Đại dịch COVID-19 ảnh hưởng như thế nào tới người lao động và các nhà máy dệt may tại châu Á và Thái Bình Dương

- Paton, Elizabeth. 2020. "Lao động dệt may trong các công đoàn lo sợ về tình trạng việc làm của họ." *The New York Times*, 8 tháng 5.
- Peoples Dispatch. 2020. "Công đoàn can thiệp, giành lại việc làm cho lao động dệt may tại Myanmar." *Peoples Dispatch*, 12 tháng 8.
- Peytermann, Lucie và Hughes, Eléonore. 2020. "Campuchia thắt chặt đàn áp các nhóm Nhân quyền dưới danh nghĩa chống dịch." *The Jakarta Post*, 10 tháng 7.
- Bộ Tài chính Philippine. 2020. "Nhóm kinh tế của Chính phủ triển khai gói kích thích trị giá 27,1 tỉ peso nhằm ứng phó với đại dịch COVID-19." *News & Views*, 16 tháng 3.
- Bộ Lao động và Việc làm Philippine (DOLE). 2020. "Tư vấn lao động số 12."
- Politzer, Malia. 2020. ""'Tự thân vận động': lao động dệt may Bangladesh đối mặt với nguy cơ mất việc nếu mang thai." *The Guardian*, 9 tháng 7.
- Reasmey, Hul. 2020. "Các nhà sản xuất dệt may muốn trì hoãn đàm phán về mức lương tối thiểu năm 2021 do COVID-19." *VOA*, 25 tháng 6.
- Rehman, Zia. U. 2020. "Chính phủ Sindh cấm người sử dụng lao động sa thải nhân công trong giai đoạn phong tỏa." *The News*, 24 tháng 3.
- Remington, Chris. 2020. "Kêu gọi các quốc gia ủng hộ hành động của EU đối với Campuchia." *Ecotextile News*, 24 tháng 7.
- RMG Bangladesh. 2020a. "Các đơn vị lớn hy vọng đạt 80% mục tiêu hàng năm do số lượng đơn đặt hàng giảm" *RMG Bangladesh*, 14 tháng 7.
- . 2020b. "Khoảng 600 nhà máy dệt may có nguy cơ bất ổn trước đợt lễ Eid-UI-Adha." *RMG Bangladesh*, 23 tháng 7.
- Salaverria, Leila và Melvin Gascon. 2020. "Tìm đến các quỹ cứu trợ cho lao động thất nghiệp." *Inquirer News*, 15 tháng 3.
- Sedex. 2020. *Báo cáo của Sedex về tác động của COVID-19 đến các doanh nghiệp*.
- SM Web Desk. 2020. "Chi tiết về Thỏa thuận ba bên đã đạt được về mức lương theo số ngày lao động." *The Morning - Sri Lanka News*, 9 tháng 5.
- Tổ chức Xã hội cho Lao động và Phát triển (SLD). 2020. *Lao động dệt may trong giai đoạn phong tỏa tại Ấn Độ*.
- Sovuthy, Khy. 2020. "Các nhà máy dệt may bị buộc tội cản trở hoạt động của công đoàn dưới vỏ bọc COVID-19." *Camboja News*, 22 tháng 5.
- Sutrisno, Budi. 2020. "Chiến lược chống COVID-19 của Indonesia: Những gì chúng ta biết cho đến nay." *The Jakarta Post*, 3 tháng 4.
- The Economist. 2020. "Philippine kéo dài tình trạng phong tỏa khắc nghiệt bất chấp những lợi ích không rõ ràng." *The Economist*, 11 tháng 7.
- The Fashion Law. 2020. "Bất hạnh của ngành bán lẻ: danh sách nhãn hàng thời trang phá sản vẫn dài thêm" *The Fashion Law*, 23 tháng 7.
- Times Online. 2020. "Trúng đòn COVID, Sri Lanka vẫn chưa sẵn sàng mở cửa làm việc trở lại." *Times Online*, 22 tháng 4.

► Tóm tắt nghiên cứu của ILO

Hiệu ứng gợn sóng trong chuỗi cung ứng: Đại dịch COVID-19 ảnh hưởng như thế nào tới người lao động và các nhà máy dệt may tại châu Á và Thái Bình Dương

Uddin, Akm Z. 2020. “Giải ngân gói kích thích để trả lương cho lao động dệt may bắt đầu từ hôm nay”. *The Daily Star*, 3 tháng 5.

UN Women. 2020. COVID-19 và chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái. UN Women.

Đại diện Hiệp hội Dệt may Việt Nam (VITAS). 2020. Phỏng vấn với Dự án Đối thoại mới của Đại học Cornell (NCP). 10 tháng 8.

Chỉ số lương. 2020. “Báo cáo khảo sát nhà máy chịu tác động từ virus Corona.” DecentWorkCheck.Org. <https://decentworkcheck.org/company-overviews/garment-factories-in-indonesia/garment-indonesia-data-visuals-covid-19-impact>

Wathan, Min. 2020. “Nguy cơ chậm trễ ba tháng trong việc đưa ra quyết định về mức lương tối thiểu của Myanmar.” *The Myanmar Times*, 20 tháng 5.

Xinhua. 2020. “Liên minh châu u huy động 443 triệu Euro nhằm hỗ trợ Campuchia trong cuộc khủng hoảng COVID-19.” *Xinhua*, 11 tháng 6.

► Phụ lục 1: Các biện pháp ứng phó của Chính phủ

► Bảng A1. Tổng quan các biện pháp ứng phó của chính phủ tại một số nước ở châu Á và Thái Bình Dương

Nước	Đóng cửa, miễn trừ	Chi trả thu nhập/ lương, các hỗ trợ ²³	Bảo vệ việc làm	Chế độ nghỉ ốm liên quan đến COVID-19 của người lao động	Khả năng thanh khoản của ngành, trợ cấp
Bangladesh	Các nhà máy phải đóng cửa đến 31 tháng 5 năm 2020 nhưng khoảng 2.000 nhà máy đã hoạt động trở lại từ cuối tháng 4 năm 2020 (Adhikary & Bhattacharjee, 2020)	Những lao động bị tạm cho nghỉ việc trong giai đoạn tháng 4 – tháng 7 năm 2020 phải được trả 60% lương (Nguồn thông tin May mặc, 2020), tương đương với 57USD trên cơ sở mức lương tối thiểu hiện hành là 95USD mỗi tháng áp dụng cho lĩnh vực may mặc quần áo may sẵn	Người sử dụng lao động không được chấm dứt hợp đồng lao động của bất cứ công nhân nào trước kỳ nghỉ Eid vào cuối tháng 7 năm 2020 (Nguồn thông tin May mặc, 2020)	Người lao động được yêu cầu ở lại nhà máy trong suốt kỳ nghỉ Eid (Ovi, 2020)	Các khoản vay của chính phủ và tư nhân để chi trả lương đến tháng 3 năm 2021 với mức lãi suất trợ cấp thấp hơn thị trường với thời hạn chi trả là 2 năm (Udin, 2020; Hesan, 2020)
Campuchia	Không có quy định đóng cửa chính thức (David, 2020)	Chính phủ chi trả 40USD mỗi tháng và yêu cầu người sử dụng lao động chi trả 30USD mỗi tháng cho đến cuối tháng 9 năm 2020 cho những lao động bị tạm cho thôi việc, tổng cộng tương đương với 37% mức lương tối thiểu áp dụng cho ngành dệt may (190USD)	Điều khoản buộc lao động thôi việc được nghỉ ốm (vẫn duy trì điều khoản trả lương từng phần) và dừng các khoản đóng góp an sinh xã hội đến tháng 10 năm 2020 (DFDL, 2020a; Sutrisno, 2020)	Người lao động có thể được nghỉ ốm khi có chứng nhận của bác sĩ; được nhận 100% tiền lương trong tháng đầu tiên, 60% trong tháng thứ 2-thứ 3 và không được trả lương trong tháng thứ 4-6 (FLA, 2020)	Giảm mức thuế thu nhập doanh nghiệp (30%) đến 12 tháng (tháng 2 năm 2021) (Medina, 2020a)

23 Số liệu về tiền lương tối thiểu được trích dẫn từ tỷ lệ tiền lương tối thiểu WageIndicator, có thể truy cập tại: <https://wageindicator.org/salary/minimum-wage>.

► Tóm tắt nghiên cứu của ILO

Hiệu ứng gợn sóng trong chuỗi cung ứng: Đại dịch COVID-19 ảnh hưởng như thế nào tới người lao động và các nhà máy dệt may tại châu Á và Thái Bình Dương

Indonesia	Quy định giãn cách xã hội trên cả nước (tháng 3 năm 2020) cùng với các biện pháp riêng của từng tỉnh thành, không quy định phong tỏa (Chew, 2020)	Cơ quan An sinh Xã hội chi trả 3 tháng tiền lương, mức trả khác nhau tùy theo từng tỉnh; West Java chi trả 68USD tương ứng với 55% tiền lương tối thiểu (ILO, 2020)	Không có thông tin	Những người nghi ngờ mắc COVID-19 hoặc thực sự nhiễm COVID-19 được hưởng 100% tiền lương trong 4 tháng	Giảm mức thuế thu nhập doanh nghiệp (30%) và mức thuế thu nhập của người lao động (100%) trong 6 tháng (tháng 10 năm 2020) (Medina, 2020b)
Myanmar	Các nhà máy buộc đóng cửa từ 12-30 tháng 4, được hoạt động trở lại trong tháng 5, có kiểm tra	EU hỗ trợ chi trả lương cho lao động trong ngành dệt may bị ảnh hưởng trung bình 55USD một tháng trong giai đoạn tháng 4- tháng 6 năm 2020, tương ứng với 65% mức lương tối thiểu; việc xác định lương tối thiểu bị hoãn ít nhất đến tháng 9 năm 2020 (Wathan, 2020)	Không có thông tin	Chế độ nghỉ ốm 30 ngày tính cả trường hợp ốm do COVID-19 (Wathan, 2020); điều trị y tế cho người lao động (tính cả thời gian cách ly) tăng lên 12 tháng, được chi trả 60% lương đến 12 tháng (ILO, 2020)	Các khoản cho vay do Chính phủ trợ cấp cho ngành với mức lãi suất là 1% (Nitta, 2020)
Nước	Đóng cửa, miễn trừ	Chi trả thu nhập/ lương, các hỗ trợ²³	Bảo vệ việc làm	Chế độ nghỉ ốm liên quan đến COVID-19 của người lao động	Khả năng thanh khoản của ngành, trợ cấp
Pakistan	Tháng 3 năm 2020; gỡ bỏ phong tỏa vào tháng 4 năm 2020	Hỗ trợ tiền lương với mức 18USD cho lao động bị sa thải (Haider, 2020); mặc dù chính phủ nghiêm cấm việc sa thải người lao động trong thời kỳ phong tỏa và quy định người lao động phải được chi trả đầy đủ mức lương tối thiểu (ILO, 2020)	Chính phủ quy định người sử dụng lao động “không được sa thải” người lao động và phải chi trả lương đầy đủ trong thời kỳ đóng cửa nhà máy hay phong tỏa (ILO, 2020)	Nghỉ ốm 16 ngày được trả 50% lương và 10 ngày nghỉ phép hưởng nguyên lương (Rehman, 2020)	Chính phủ cho vay trả chậm và giảm lãi suất cho người sử dụng lao động để duy trì lực lượng lao động và duy trì việc chi trả lương (BR Web Desk, 2020)
Philippines	Quy định phong tỏa và giãn cách xã hội trong tháng 3 năm 2020, được phân nào nới lỏng trong tháng 6 năm 2020; các quy định hạn chế có thể được duy trì đến tháng 7 năm 2020 ở một số khu vực (The Economist, 2020)	Chương trình kích thích CAMP trả 103USD cho mọi lao động bị giảm giờ làm hay phải nghỉ việc, tương ứng với 68% của 151USD tiền lương tối thiểu mỗi tháng áp dụng cho trung tâm Luzon (Phillippines DOLE, 2020); chương trình an sinh xã hội chi trả các khoản trợ cấp thất nghiệp (Bộ Tài chính Phillipines, 2020)	Không có thông tin	Người lao động có thể được nghỉ ốm khi có chứng nhận của bác sĩ; được nhận 100% tiền lương trong tháng đầu tiên, 60% trong tháng thứ 2-thứ 3 và không được trả lương trong tháng thứ 4-6 (FLA, 2020)	Gói kích thích ARISE trợ cấp tiền lương cho phần đông người lao động, trả công bằng tiền mặt cho lao động bị chuyển việc, các khoản cho vay không lãi suất và đảm bảo các khoản vay cho ngân hàng (Cepeda, 2020)
Sri Lanka	Phong tỏa trong tháng 3 năm 2020, nới lỏng trong tháng 5 năm 2020, vẫn duy trì các hoạt động trong Lĩnh vực Phi thương mại (AFP, 2020; Illanperuma, 2020)	Những ngày nghỉ do tác động của COVID-19 được trả 50% lương cơ bản hay ít nhất 78USD (SM Web Desk, 2020), mức lương tối thiểu hiện hành của ngành dệt may là 66USD đến 82USD	Không có thông tin	Không có thông tin	Lĩnh vực Phi thương mại và khu chế xuất được coi là “thiết yếu” nên được miễn phong tỏa (Illanperuma, 2020)

► Tóm tắt nghiên cứu của ILO

Hiệu ứng gợn sóng trong chuỗi cung ứng: Đại dịch COVID-19 ảnh hưởng như thế nào tới người lao động và các nhà máy dệt may tại châu Á và Thái Bình Dương

Việt Nam	Phong tỏa trong tháng 3 năm 2020; nới lỏng trong tháng 4 năm 2020	Lao động bị buộc nghỉ việc được chi trả một triệu VND (43USD mỗi tháng) trong 3 tháng; những lao động bị tạm cho nghỉ việc hay làm việc ít thời gian hơn được nhận 1,8 triệu VND (77USD mỗi tháng); người sử dụng lao động phải tuân thủ mức đóng góp của chính phủ và tổng tiền lương được nhận không được thấp hơn 85% tiền lương tối thiểu vùng (ILO, 2020I); Hội đồng Tiền lương Quốc gia biểu quyết không tăng mức lương tối thiểu vùng trong năm 2021 nhưng chưa được chính phủ phê duyệt (Người Lao động, 2020)	Không có thông tin	Cho nghỉ không lương thay vì sa thải	Người sử dụng lao động được chậm đóng thuế, bao gồm cả chậm đóng thuế và phí sử dụng đất trong 5 tháng; giảm lãi suất 0,5-1 điểm phần trăm, tạm hoãn thu các khoản đóng góp trợ cấp xã hội (Medina, 2020c)
----------	---	--	--------------------	--------------------------------------	--



Sweden
Sverige

Decent Work in Garment Supply Chains Asia project

Contact details

ILO Regional Office for Asia and the Pacific

United Nations Building
Rajdamnern Nok Avenue
Bangkok 10200, Thailand

T: +66 2288 1234
F: +66 2280 1735
E: BANGKOK@ilo.org
W: www.ilo.org/asiapacific